

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

DNC

NAM CAN THO UNIVERSITY

SỔ TAY

SINH VIÊN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐIỆN THOẠI: (0292) 3798 668 - 3798 444 - 3798 222

FACEBOOK: www.facebook.com/NamCanThoUniversity

WEBSITE: www.nctu.edu.vn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

BẬC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH

TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
01. Y khoa (<i>Bác sĩ đa khoa</i>)	7720101	A02 (Toán - Lý - Sinh)
02. Y học cổ truyền (<i>Dự kiến</i>)	7720115	B00 (Toán - Hóa - Sinh)
03. Răng - Hàm - Mặt (<i>Dự kiến</i>)	7720501	D07 (Toán - Hóa - Anh)
04. Y học dự phòng (<i>Dự kiến</i>)	7720110	D08 (Toán - Sinh - Anh)
05. Dược học	7720201	A00 (Toán - Lý - Hóa)
06. Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	B00 (Toán - Hóa - Sinh)
07. Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	D07 (Toán - Hóa - Anh)
08. Điều dưỡng (<i>Dự kiến</i>)	7720301	D08 (Toán - Sinh - Anh)
09. Quản lý bệnh viện	7720802	B00 (Toán - Hóa - Sinh) B03 (Toán - Sinh - Văn) C01 (Văn - Toán - Lý) C02 (Văn - Toán - Hóa)
10. Kỹ thuật y sinh (Khoa học và công nghệ y khoa)	7520212	A00 (Toán - Lý - Hóa) B00 (Toán - Hóa - Sinh) A01 (Toán - Lý - Anh) A02 (Toán - Lý - Sinh)
11. Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	
12. Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	A00 (Toán - Lý - Hóa)
13. Công nghệ thông tin	7480201	A01 (Toán - Lý - Anh)
14. Kỹ thuật phần mềm	7480103	A02 (Toán - Lý - Sinh)
15. Khoa học máy tính	7480101	D07 (Toán - Hóa - Anh)
16. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	
17. Kỹ thuật xây dựng	7580201	
18. Kiến trúc	7580101	A00 (Toán - Lý - Hóa) D01 (Văn - Toán - Anh) V00 (Toán - Lý - Vẽ MT) V01 (Toán - Văn - Vẽ MT)
19. Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	A00 (Toán - Lý - Hóa) B00 (Toán - Hóa - Sinh) D07 (Toán - Hóa - Anh) C08 (Văn - Hóa - Sinh)
20. Công nghệ thực phẩm	7540101	A00 (Toán - Lý - Hóa) A02 (Toán - Lý - Sinh) B00 (Toán - Hóa - Sinh) D07 (Toán - Hóa - Anh)
21. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00 (Toán - Lý - Hóa)
22. Quản lý công nghiệp	7510601	A01 (Toán - Lý - Anh) D01 (Văn - Toán - Anh) D07 (Toán - Hóa - Anh)
23. Kế toán	7340301	
24. Tài chính - Ngân hàng	7340201	
25. Quản trị kinh doanh	7340101	A00 (Toán - Lý - Hóa)
Quản lý và kinh doanh thể thao		A01 (Toán - Lý - Anh)
26. Kinh doanh quốc tế	7340120	C04 (Toán - Văn - Địa)
27. Marketing	7340115	D01 (Văn - Toán - Anh)
28. Thương mại điện tử	7340122	
29. Kinh tế số	7310109	
30. Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành	7810103	A00 (Toán - Lý - Hóa)
31. Quản trị khách sạn	7810201	A01 (Toán - Lý - Anh)
32. Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	C00 (Văn - Sử - Địa) D01 (Văn - Toán - Anh)
33. Bất động sản	7340116	A00 (Toán - Lý - Hóa) B00 (Toán - Hóa - Sinh) C05 (Văn - Lý - Hóa) C08 (Văn - Hóa - Sinh)
34. Ngôn ngữ Anh	7220201	D01 (Văn - Toán - Anh) D14 (Văn - Sử - Anh) D15 (Văn - Địa - Anh) D66 (Văn - GDCCD - Anh)
35. Truyền thông đa phương tiện	7320104	C00 (Văn - Sử - Địa)
36. Quan hệ công chúng	7320108	D01 (Văn - Toán - Anh)
37. Luật kinh tế	7380107	D14 (Văn - Sử - Anh)
38. Luật	7380101	D15 (Văn - Địa - Anh)
39. Quản lý đất đai	7850103	A00 (Toán - Lý - Hóa)
40. Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	A02 (Toán - Lý - Sinh) B00 (Toán - Hóa - Sinh) C08 (Văn - Hóa - Sinh)

THÔNG TIN SINH VIÊN

Họ và tên: -----

Mã số sinh viên/học viên: -----

Lớp: -----

Ngành: -----

Khoa: -----

Điện thoại: -----

Email: -----

Địa chỉ liên lạc: -----



MỤC LỤC

PHẦN I.....	3
A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG.....	3
B. GIỚI THIỆU VỀ CÁC KHOA, ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN, CÁC BẠC VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	17
C. CÁC TỔ CHỨC SV CẦN LIÊN HỆ.....	25
1. PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO.....	25
2. PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH.....	25
3. PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH.....	26
4. PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN LÝ SV.....	26
5. PHÒNG TƯ VẤN TUYỂN SINH VÀ TRUYỀN THÔNG.....	26
6. PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC.....	27
7. QUẢN TRỊ THIẾT BỊ.....	28
8. PHÒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.....	28
9. TRUNG TÂM HỖ TRỢ SV VÀ HỢP TÁC DOANH NGHIỆP.....	30
10. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC.....	30
11. TRUNG TÂM QUẢN LÝ PHÒNG THỰC HÀNH – THÍ NGHIỆM.....	31
12. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ KHỞI NGHIỆP... Error! Bookmark not defined.	
13. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ	32
14. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ.....	33
15. HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ.....	34
16. HỘI KHUYẾN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ.....	35
17. BAN QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ.....	35
18. HỘI CỰU SINH VIÊN.....	36
19. BAN QUẢN LÝ KHU THỰC HÀNH ĐA CHỨC NĂNG (Khu E).....	36
PHẦN II: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ VÀ CỦA TRƯỜNG.....	37
A. HỌC TẬP: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO.....	37
B. SINH HOẠT.....	46
1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG TÁC SV.....	46
2. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV.....	56
3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ NGOẠI TRÚ, NỘI TRÚ.....	59
4. NỘI QUY LỚP HỌC.....	62
C. TÀI CHÍNH.....	64
1. QUY ĐỊNH VỀ HỌC PHÍ VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI SV KHÔNG NỘP HỌC PHÍ ĐÚNG THỜI HẠN.....	64
2. QUY ĐỊNH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP.....	65
3. QUY ĐỊNH VỀ GIÁM HỌC PHÍ.....	66
PHẦN III: QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA.....	67
PHẦN IV: CÁC THÔNG TIN CẦN BIẾT.....	68
SỔ TAY SINH VIÊN.....	69

PHẦN I

A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRƯỜNG

Trường Đại học Nam Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động đào tạo theo Quyết định số 1335/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2013.

Sau hơn 10 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã ổn định bộ máy hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị, các phòng thí nghiệm thực hành, thư viện điện tử, phòng máy vi tính, tài liệu giảng dạy, học tập hiện đại phục vụ cho việc đào tạo và nghiên cứu khoa học với hơn 19.000 học viên sinh viên đang học tập tại trường và trường có trên 8.000 học viên, sinh viên đã tốt nghiệp ra trường cung cấp nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Thời gian qua, Thầy và trò Trường ĐH Nam Cần Thơ đã vượt qua bao khó khăn, thách thức, tập thể sư phạm nhà trường vẫn luôn tin tưởng, tự hào về sứ mạng và vai trò tiên phong của một trường đại học Việt Nam từng bước đem lại chất lượng, thành quả và môi trường học thuật tiên tiến cho các bạn trẻ Việt Nam đủ khả năng hội nhập, bản lĩnh nghề nghiệp trên bước đường đời của mình.

Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đạt Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 1) và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục (chu kỳ 2). Trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho 11 chương trình đào tạo bậc đại học chính quy và 01 chương trình đào tạo bậc thạc sỹ của trường gồm: Ngành Dược học, Ngành Luật kinh tế, Ngành Luật, Ngành Quản trị kinh doanh, Ngành Kỹ thuật xây dựng, Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Ngành Công nghệ thông tin, Ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lễ hành, Ngành Công nghệ thực phẩm,

Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, Ngành Kỹ thuật xét nghiệm và Ngành Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Và Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được Viện Đổi mới sáng tạo UPM cấp Chứng nhận xếp hạng đối sánh 4 sao UPM cho Trường.

Việc được chính thức công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (qua 02 chu kỳ), đạt Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo và được cấp Chứng nhận xếp hạng đối sánh 4 sao UPM cho Trường – đã khẳng định những kết quả cố gắng vượt bậc của Trường Đại học Nam Cần Thơ trong suốt thời gian qua. Đây cũng chính là động lực để nhà trường tiếp tục hành động đồng bộ, theo định hướng đảm bảo chất lượng, để khẳng định uy tín và thực hiện cam kết với xã hội về một sự nghiệp giáo dục có chất lượng.

I. Một số kết quả đã đạt được:

1. Thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Thành phố Cần Thơ và các tỉnh Khu vực đồng bằng Sông Cửu Long:

Với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, trang bị cho người học có đầy đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng cần thiết tham gia làm việc ở các đơn vị, các cơ quan, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất. Trường Đại học Nam Cần Thơ đã đặt ra cho mình một sứ mệnh và tầm nhìn để phấn đấu: “Trường Đại học Nam Cần Thơ là nơi cung cấp cho người học những tri thức và thể lực toàn diện, tạo mọi cơ hội để đạt được kết quả xuất sắc trong học tập, nghiên cứu, trong việc làm; trở thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và cung ứng dịch vụ trong các lĩnh vực sức khỏe, kinh tế-xã hội và khoa học kỹ thuật - công nghệ có uy tín cao ngang tầm với các trường đại học tiên tiến trong nước” và khu vực Đông Nam Á.

Khi Trường mới thành lập, Trường chỉ có tuyển sinh được 06 ngành hệ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Đến năm 2023, Trường đã phát triển đào tạo được đa ngành, đa hệ, đa bậc như: 41 ngành bậc Đại học chính quy; 05 ngành bậc Thạc sỹ; 01 ngành bậc Tiến sỹ; tuyển sinh liên thông từ Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học ngành Dược chính

quy; Tuyển sinh và đào tạo bậc đại học ngành Xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học hệ vừa làm vừa học. Hiện nay, Trường trang bị cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sự và các hồ sơ thủ tục để đáp ứng đào tạo mở ngành Kỹ thuật hàng không.

Ngoài ra, Trường đã liên kết với Trường Đại học Khoa học – Công nghệ Malaysia (MUST) đào tạo cử nhân quốc tế ngành Quản trị kinh doanh tại Trường và tại Malaysia.

Ngày ngày đầu khi mới đi vào hoạt động, khóa tuyển sinh đầu tiên của Trường (khóa I) chỉ với hơn 650 học sinh, sinh viên; khóa II tuyển sinh hơn 1000 sinh viên; khóa III tuyển sinh được 1200 sinh viên. Những năm học tiếp theo, số lượng sinh viên tuyển mới ngày càng tăng, đặc biệt khóa 10 năm học 2022-2023 trường đã tuyển sinh hơn 5.900 sinh viên. Ngoài ra, trường còn tuyển sinh thêm ở bậc thạc sỹ, các hệ liên thông, vừa học vừa làm. Qua gần 10 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tuyển sinh được 10 khóa, với quy mô hơn 19.000 học viên, sinh viên đang học tập tại trường và đã cấp bằng tốt nghiệp cho gần 8.000 người gồm thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư,... Hơn 95% học viên, sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm. Học viên, sinh viên các khoá của Trường Đại học Nam Cần Thơ đã ra trường và đang góp phần cống hiến trí tuệ cho sự phát triển của thành phố Cần Thơ nói riêng và các tỉnh khu vực phía Nam nói chung.

2. Việc hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy nhân sự, cán bộ, giảng viên, nhân viên được đặt lên hàng đầu.

Từ khi mới thành lập vào năm 2013, đội ngũ, cán bộ, giảng viên của trường chưa đến 150 cán bộ, giảng viên cơ hữu, thấy được nhu cầu cần phát triển quy mô và ngành nghề đào tạo, Hội đồng trường đã mạnh dạn đề ra kế hoạch 05 năm một lần trong công tác tuyển dụng, quy hoạch cán bộ, giảng viên cơ hữu để đưa đi đào tạo nâng cao trình độ đặc biệt là cán bộ, giảng viên trẻ để tạo đội ngũ kế thừa, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Trường. Đến nay, lực lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý của Trường đã đáp ứng tốt về yêu cầu giảng dạy và học tập của hơn

19.000 học viên, sinh viên. Trong những năm sắp tới, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển kinh tế, Nhà trường đang có kế hoạch liên kết với các tổ chức, các trường đại học uy tín trên thế giới để đưa cán bộ, giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

3. Thành tích xuất sắc trong việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất:

Từ khi mới thành lập, với sự hạn chế về cơ sở vật chất, phòng học phục vụ công tác đào tạo. Bằng sự nỗ lực của tập thể Hội đồng trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, đến nay, hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng của Trường được đầu tư hiện đại, khang trang với các thiết bị phù hợp hỗ trợ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

Trường có diện tích đất quy hoạch là 30ha, diện tích sàn xây dựng là 150.000m² đủ đáp ứng đào tạo cho tất cả các ngành. Nhà trường rất quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học, là yếu tố góp phần quan trọng trong sự phát triển của trường.

Sau 10 năm xây dựng, Trường Đại học Nam Cần Thơ được đánh giá là ngôi trường có cơ sở vật chất rất khang trang, thiết bị hiện đại, khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp nổi bật trong số các trường trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT Việt Nam.

Hiện tại, Trường đang đầu tư và dần hoàn thiện cơ sở vật chất giai đoạn 02, các trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, dụng cụ thí nghiệm, học tập hiện đại, giáo trình tiên tiến, phục vụ việc đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong đó:

- Khu A, B được khánh thành đưa vào sử dụng năm 2012; Trường có 04 sân tennis, 02 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 05 sân bóng chuyền, 02 sân bóng rổ, 02 sân cầu lông, 02 bàn bóng bàn, 01 hồ bơi phục vụ học tập và vui chơi các môn thể thao cho sinh viên trường.

- Cuối năm 2014, Trường đưa vào sử dụng Khu ký túc xá được xây dựng theo mô hình khu phức hợp khép kín tiện nghi dành cho sinh viên

với nhiều loại hình dịch vụ như: phòng đọc sách, phòng internet...với diện tích hơn 10.000m², có sức chứa khoảng 2.000 sinh viên.

- Vào tháng 10/2015, công trình khu hiệu bộ, giảng đường (dãy C) cũng được đưa vào sử dụng trong khuôn viên rộng gần 100.000m² quy mô 01 tầng hầm và 03 tầng nổi.

- Tháng 10/2016, công trình Khu giảng đường, phòng học (dãy D) được xây dựng và đưa vào sử dụng với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 10.000m², gồm 04 tầng nổi và 01 tầng hầm. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng gần 70 tỷ đồng, nâng diện tích sàn xây dựng bình quân trên 15m²/01 sinh viên.

- Tháng 10/2017, Khánh thành Trung tâm Thư viện điện tử có diện tích sử dụng 4.200m², gồm 03 tầng nổi và 01 tầng trệt với kinh phí đầu tư xây dựng trên 50 tỷ đồng.

- Ngày 06/7/2018, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã xây dựng Xưởng cơ khí ô tô có diện tích sử dụng 1.200m², gồm 02 tầng với vốn đầu tư xây dựng và các trang thiết bị, thí nghiệm – thực hành giai đoạn 01 trên 25 tỷ đồng, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho sinh viên khoa Cơ khí động lực.

- Ngày 05/8/2018, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tổ chức Lễ Khánh thành Thư quán DNC. Thư quán DNC được xây dựng nhằm tạo dựng cảnh quan trong trường học, phục vụ tốt hơn nhu cầu ăn uống – giải trí ngày càng lớn của cán bộ - giảng viên và sinh viên.

- Ngày 09/8/2018, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tổ chức Lễ Khánh thành Khu resort giảng viên với mục đích đáp ứng ngày tốt hơn nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn, ở nội trú của Quý Lãnh đạo, các chuyên gia trong và ngoài nước, cán bộ - giảng viên công tác tại trường với số lượng ngày một lớn hơn.

- Khu thực hành đa chức năng (Khu E) được khánh thành đưa vào sử dụng ngày 09/6/2020. Khu thực hành đa chức năng được xây dựng trong khuôn viên có diện tích trên 30.000m² trong đó: Diện tích sàn xây dựng là hơn 18.000m², bao gồm sáu tầng nổi và một tầng hầm với tổng

giá trị đầu tư khoảng 200 tỷ đồng. Công trình được xây dựng theo mô hình hiện đại, được trang bị các thiết bị tiên tiến, hệ thống phòng họp trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, 02 hội trường 450 chỗ đầy đủ âm thanh – ánh sáng hiện đại để trưng tổ chức hoặc phối hợp với các đơn vị bên ngoài tổ chức các chương trình – sự kiện...

- Ngày 09/6/2020, Nhà trường đã đưa vào sử dụng Viện Nghiên cứu và Phát triển dược liệu, Viện đã nghiên cứu thành công và cho ra đời 03 sản phẩm, trong đó: 01 sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh GOUT; 01 sản phẩm hỗ trợ bảo vệ GAN; 01 sản phẩm nước rửa tay kháng khuẩn mang thương hiệu DNC của Trường Đại học Nam Cần Thơ, các sản phẩm đã được Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế công nhận.

- Vào ngày 17/8/2020 Nhà trường đã khánh thành đưa vào sử dụng Showroom Ô tô Nam Cần Thơ DNC. Công trình được trang bị cơ sở vật chất, máy móc thiết bị hiện đại với tổng giá trị đầu tư hơn 225 tỷ đồng (tương đương 10 triệu USD). Showroom Ô tô Nam Cần Thơ DNC tọa lạc địa chỉ Số 166, Đường Song Hành quốc lộ 1A, KDC Hồng Loan, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

- Trường Đại học Nam Cần Thơ đã được UBND thành phố Cần Thơ cho phép thành lập Trường Trung học Phổ thông Song ngữ DNC (Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 22/11/2021) với sứ mạng mang đến cơ hội cho học sinh Việt Nam được tiếp cận môi trường giáo dục phổ thông theo đúng chuẩn quốc tế, trở thành nơi ươm mầm tinh hoa, nhằm đào tạo ra những thế hệ học sinh sẵn sàng cho các chương trình đại học định hướng quốc tế cũng như cơ hội làm việc toàn cầu trong tương lai. Đồng thời, trường cũng sẽ là môi trường để các sinh viên ngành sư phạm đến thực tập, học hỏi kinh nghiệm.

- Ngày 04/3/2022, Trường đã khởi công xây Trung tâm Phát triển và Ứng dụng Phần mềm DNC có quy mô 07 tầng, diện tích sàn xây dựng hơn 7.500m². Với tổng kinh phí đầu tư xây dựng và trang thiết bị khoảng 100 tỷ đồng. Vào quý I/2023, công trình sẽ được khánh thành đưa vào sử dụng nhằm kỷ niệm 10 năm thành lập Trường. Công trình

này do Trường Đại học Nam Cần Thơ làm chủ đầu tư, Tập đoàn Nam Miền Nam là nhà thầu thi công và Công ty CP Tư vấn Xây Dựng Kim Long là đơn vị tư vấn thiết kế.

- Ngày 18/6/2022, khánh thành Công trình Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ. Công trình được xây dựng trong khuôn viên đất có diện tích hơn 25.000m². Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ được đầu tư xây dựng với quy mô gồm 01 tầng hầm và 10 tầng nổi, diện tích sàn xây dựng 30.500m². Tổng kinh phí đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị của giai đoạn 01 khoảng 860 tỷ đồng (tương đương 36 triệu USD). Đến năm 2027, Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ sẽ đầu tư xây dựng hoàn thiện giai đoạn 02 thêm 500 giường bệnh với kinh phí đầu tư xây dựng toà nhà 20 tầng và các trang thiết bị khoảng 1.200 tỷ đồng. Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ đã được Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 322/BYT-GPHĐ vào ngày 31/5/2022. Bệnh viện hoạt động với quy mô 200 giường bệnh, có 29 khoa và các phòng chức năng, các khoa. Sứ mệnh, mục tiêu hoạt động của Bệnh viện là nhằm phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân thành phố Cần Thơ nói riêng và người dân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Bệnh viện đã được đầu tư cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, trang thiết bị y tế tân tiến, đạt chuẩn quốc tế, được trang bị các công nghệ y khoa hàng đầu thế giới; với đội ngũ nhân sự gần 300 cán bộ, nhân viên là các chuyên gia cố vấn, y bác sỹ, điều dưỡng, y tá giàu kinh nghiệm đến từ các bệnh viện trong và ngoài nước.

- Ngày 27/7/2022, Trường Đại học Nam Cần Thơ tiến hành khởi công xây dựng toà nhà “Viện Nghiên cứu - Đào tạo khoa học sức khỏe DNC”. Công trình có kết cấu 10 tầng; có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 20.000m²; được xây dựng trong khuôn viên dự án Trường Đại học Nam Cần Thơ với tổng kinh phí cho xây dựng và trang thiết bị hiện đại của Tòa nhà khoảng 500 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó, Nhà trường đã đầu tư các nhà xưởng phục vụ việc sản xuất và đào tạo các ngành khối kỹ thuật – công nghệ như: Hệ thống

sản xuất nước tinh khiết, chế biến thực phẩm và đã cho ra đời các sản phẩm nước đóng chai.

Sau 10 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã cho ra đời “công trình tiếp nối công trình”, đều đó cho thấy sự uy tín và cam kết của Nhà trường với xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư quy mô, hiện đại đảm bảo phục vụ cho hơn 19.000 học viên, sinh viên theo học tập và nghiên cứu khoa học tại trường.

4. Thành tích xuất sắc trong công tác Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học:

Trong các năm qua, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã đẩy mạnh liên kết, hợp tác quốc tế với Hoa Kỳ, Nhật Bản, New Zealand, Hàn Quốc, Malaysia, Philipines...Nhiều đoàn công tác như Đại sứ New Zealand, Tổng Lãnh sự Nhật Bản, Tổng Lãnh sự Philipines tại Việt Nam, Sứ giả khoa học Hoa Kỳ, Trường Đại Học Regis (Hoa Kỳ), Học viện Thương Mại – Kỹ thuật Úc (AIBT), Viện lương thực quốc tế (IRRI), Tập đoàn Tsukui (Nhật Bản)...đã đến thăm và hợp tác với trường.

Trường đã liên kết với Trường Đại học Khoa học – Công nghệ Malaysia (MUST) đào tạo cử nhân quốc tế ngành Quản trị kinh doanh tại Trường và Malaysia. Đây là chương trình có sự kế thừa từ các trường đại học ở Hoa kỳ, Anh, Úc, nên đáp ứng được thị trường lao động toàn cầu, tính ứng dụng cao, có đội ngũ giảng viên được chọn lọc từ thực tế kinh doanh, quản trị thành công. Nên sau khi kết thúc khóa học, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng, vốn ngoại ngữ tốt và thể làm việc ngay với môi trường trong nước và quốc tế.

Trường đã xuất bản 16 kỳ Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển – Mã ISSN 2588-1272 (Theo Quyết định số 291/GP-BTTTT ngày 26/6/2017 được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép).

Trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn quốc (tại Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân thành phố Cần Thơ), trong khi đó sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của cả thành phố Cần Thơ là 09 sáng kiến thì Trường Đại học Nam Cần Thơ có 05 sáng kiến được công nhận.

- Hoạt động khoa học công nghệ của nhà Trường trong những năm qua đã bám sát chiến lược khoa học công nghệ của quốc gia và gắn liền với công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng. Nhiều kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Một số công trình đã có kết quả tốt và được áp dụng vào thực tiễn, góp phần khẳng định uy tín của Trường.

- Tại giải thưởng nghiên cứu khoa học Eureka lần thứ XXIII Năm 2021, do Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, Trường Đại học Nam Cần Thơ có 07 đề tài tham gia cuộc thi, trong đó Đề tài “Sản xuất trà giải độc gan từ vi sinh vật” do Giảng viên và Sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ nghiên cứu vào vòng Chung kết 1 Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học Eureka lần 23 năm 2021.

- Tại giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho Giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục năm 2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức, Đề tài “Nghiên cứu chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Gout từ cao hỗn hợp (nụ Vối, lá Tía tô, thân rễ Nghệ)” đã đạt Giải Nhì, đề tài do nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu và Phát triển Dược liệu - DNC nghiên cứu, trong đó cô Lê Thị Tố Vi là nghiên cứu chính.

Thời gian tới, Trường sẽ đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng cho cả giảng viên và sinh viên. Đó không chỉ là động lực, là mục tiêu lâu dài để Nhà trường ổn định, phát triển bền vững mà còn vì sự phát triển tri thức của các thế hệ sinh viên; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, môi trường học tập và nghiên cứu tốt nhất cho sinh viên.

5. Thành tích xuất sắc trong việc xây dựng Mô hình doanh nghiệp trong trường đại học và Hợp tác doanh nghiệp

Với khát vọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Trường Đại học Nam Cần Thơ đã thực hiện chiến lược đầu tư bài bản có chiều sâu. Trường đã xây dựng và phát triển riêng cho mình một mô hình giáo dục đặc trưng mà tại thời điểm năm 2013 có rất ít cơ sở giáo dục ứng dụng được - Mô hình “Doanh nghiệp trong trường đại học”. Trường Đại học Nam Cần Thơ là một trong những cơ sở giáo dục tiên phong trong việc xây dựng mô hình này.

Trường Đại học Nam Cần Thơ đã thành lập các doanh nghiệp, viện để xây dựng mô hình doanh nghiệp trong trường học như: Tập đoàn Nam Miền Nam, Công ty TNHH MTV Bệnh viện đa khoa DNC, Công ty TNHH MTV Thương mại DNC, Viện Nghiên cứu và Phát triển dược liệu. Theo mô hình này, nhằm phục vụ nhu cầu thực hành – thực tập cho sinh viên Trường có điều kiện để cọ xát với thực tế, góp phần hoàn thiện kỹ năng và nâng cao tay nghề cho các em, đồng thời là nơi tiếp nhận sinh viên làm việc sau khi tốt nghiệp.

Trường đã thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Hợp tác doanh nghiệp, đóng vai trò là cầu nối quan trọng trong công tác hỗ trợ sinh viên trường tham gia các chương trình đào tạo, những vấn đề khó khăn trong học tập và đời sống. Đặc biệt, Trung tâm HTSV&HTDN còn là đầu mối trong các hoạt động quan hệ doanh nghiệp của Trường, đào tạo kỹ năng, gieo mầm ước mơ giúp sinh viên tiếp cận và hội nhập nhanh với doanh nghiệp.

Trường Đại học Nam Cần Thơ thực hiện liên kết với các đối tác như Tập đoàn TaTa International, Tập đoàn Philip, Tập đoàn ISUZU, Tập đoàn Vingroup, Vietravel, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Quân y 121, Dược Hậu Giang, Viettinbank, HDBank, Misa, Viettel, VNPT, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ...đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp,

kỹ năng mềm xuyên suốt và liên tục cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất cho đến khi tốt nghiệp ra trường, để sinh viên thực sự quen thuộc với môi trường làm việc của doanh nghiệp/đơn vị, đồng thời có thể tham gia làm việc như một nhân viên chính thức sau khi tốt nghiệp.

Ngày 13/5/2021, Câu lạc bộ khởi nghiệp DNC ra đời với mong muốn xây dựng một địa chỉ uy tín, trở thành một sân chơi bổ ích cho quý Thầy, Cô và các bạn học viên, sinh viên có niềm đam mê với khởi nghiệp sáng tạo, là diễn đàn để các bạn cùng trao đổi, học hỏi, xây dựng nên những dự án khởi nghiệp sáng tạo, có tính ứng dụng cao. Sự ra đời của CLB khởi nghiệp DNC sẽ góp phần đẩy mạnh, lan tỏa phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong cộng đồng học viên, sinh viên của Nhà trường. Hướng đến xây dựng, đào tạo hình mẫu thanh niên, sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ *“Trí tuệ - Sáng tạo – Hội nhập và Phát triển”*.

6. Thành tích xuất sắc trong công tác thiện nguyện:

Thời gian qua, Trường Đại học Nam Cần Thơ còn rất quan tâm đến các hoạt động xã hội bằng các chương trình như: Học bổng khuyến học cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và thiên tai tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Khu vực Miền Trung; ủng hộ và đóng góp cho các địa phương khó khăn; thực hiện chiến dịch sinh viên tình nguyện hè về các vùng sâu vùng xa với các hoạt động như: chăm sóc gia đình chính sách, đắp đường, xây cầu, làm cầu nông thôn, phổ cập tin học, đào tạo nâng cao ngoại ngữ cho giáo viên phổ thông trung học và giảng dạy ngoại ngữ cho các em thanh thiếu niên vùng sâu.....

Năm 2020: Nhà trường đã đóng góp 15.000 chai nước sát khuẩn, 7.000 chai nước rửa tay, mặt nạ chống giọt bắn và hơn 2.000 suất học bổng cho sinh viên nghèo khó khăn do dịch Covid với tổng trị giá trên 4 tỷ đồng. Tổng số trong năm 2020 trên 4,5 tỷ đồng.

Năm 2021: Cùng đồng hành với báo Tuổi trẻ chương trình “Cùng Tuổi trẻ góp vaccine Covid-19” nhà trường đã ủng hộ 150 triệu đồng. Ngày 14/7/2021. Nhà trường đã trao tặng 1.500 bộ Kit Test nhanh Covid-19 trao tặng UBND thành phố Cần Thơ, trị giá 1.5 tỷ đồng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh. Số tiền trao tặng học bổng khó khăn do dịch Covid cho sinh viên năm 2021 trên 8 tỷ đồng. Nhà trường đã đóng góp 20.000 chai nước sát khuẩn, 8.000 chai nước rửa tay, 4.500 mặt nạ chống giọt bắn cho thành phố Cần Thơ. Trao tặng 1000 phần quà (mỗi phần trị giá 400.000 đồng) cho sinh viên trường tạm trú tại Cần Thơ chưa thể về quê do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian Cần Thơ thực hiện giãn cách xã hội sinh viên nội trú tại Ký túc xá được Nhà trường hỗ trợ bữa cơm (2 bữa/ngày) và kèm theo sữa, mì gói, trái cây với tổng giá trị 260 triệu đồng. Hơn 100 cán bộ - giảng viên – sinh viên trường đăng ký tham gia trực các chốt khai báo y tế, thực hiện truy vết và lấy mẫu xét nghiệm cộng đồng. Tổng số tiền trao tặng cho xã hội năm 2021 trên 15 tỷ đồng.

Tổng cộng cho số tiền đóng góp thiện nguyện vào năm 2020 và năm 2021 là: 19,5 tỷ đồng.

II. Kế hoạch hoạt động trong thời gian tới:

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong chặng đường 10 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nam Cần Thơ xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch hoạt động cho thời gian tới như sau:

Thứ nhất: Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu ngành đào tạo, chương trình đào tạo, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Chương trình đào tạo được nâng chất theo hướng cung cấp tri thức cơ bản, tổng hợp và kỹ năng hiện đại, sáng tạo, tiếp cận theo hướng chuẩn khu vực và quốc tế. Năm 2027, Trường tiến hành kiểm định 100% các chương trình đào tạo còn lại.

Thứ hai: Tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác quốc tế, nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên bằng cách chọn lọc đưa vào sử dụng một số chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại các trường đại học nước ngoài phù hợp với nhu cầu phát triển của Việt Nam. Phấn đấu năm 2025, đưa 30% giáo trình, tập bài giảng vào giảng dạy bằng tiếng Anh cho một số ngành đào tạo.

Thứ ba: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong cả giảng viên và sinh viên, triển khai rộng rãi công tác đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nội dung gắn với thực tiễn và đáp ứng sự phát triển của công nghệ kỹ thuật đồng thời đảm bảo tính mới, tính sáng tạo, khoa học. Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển của Trường.

Thứ tư: Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trường đã triển khai xây dựng các hạng mục còn lại của giai đoạn 2. Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ-Phạm Minh Chính nhân đợt ghé thăm và làm việc tại Trường, Thủ tướng mong muốn Trường Đại học Nam Cần Thơ trong thời gian tới phát triển trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có uy tín cao ngang tầm với các trường đại học tiên tiến trong nước và khu vực Đông Nam Á. Với tinh thần chỉ đạo trên, Nhà trường quyết tâm phấn đấu đầu tư phát triển Trường Đại học Nam Cần Thơ ngang tầm khu vực và uy tín của quốc tế. Cho nên Hội đồng trường đưa ra chiến lược đầu tư xây dựng quy mô từ năm 2023 đến năm 2030 các hạng mục như sau: Xây dựng khu giảng đường mang tầm hiện đại phục vụ thực hành, thực tập cho sinh viên các ngành thuộc khối sức khỏe của trường (Bác sỹ đa khoa, Điều dưỡng, Kỹ thuật y sinh, Nha khoa, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Quản lý bệnh viện), ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lễ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống và các ngành thuộc khối kỹ thuật công nghệ cao (Công nghệ cơ khí ô tô, Công nghệ thông tin, Công nghệ phần mềm, Công nghệ 4.0, Kinh tế số,...). Trường đang tiến hành xin chủ trương quy

hoạch đất xây dựng Dự án Khu Đô thị mới sinh thái, Khu Du lịch sinh thái và Viện dưỡng lão với diện tích khoảng 83 hecta tại Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ.

Tổng diện tích sàn xây dựng của giai đoạn 1+ giai đoạn 2: 180.000 m². Tổng kinh phí xây dựng cả 02 giai đoạn khoảng 10.000 tỷ đồng.



KHU A&B - Khu nhà học



KHU C - Khu Hiệu Bộ



KHU D - Khu nhà học



Hồ bơi DNC



Thư viện DNC



Ký túc xá DNC



**Lễ khởi công
TT phát triển & ứng dụng phần mềm DNC**



**Lễ khởi công
Viện nghiên cứu - Đào tạo khoa học sức khỏe DNC**

B. GIỚI THIỆU VỀ CÁC KHOA, ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN, CÁC BẬC VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO

CÁC KHOA

Các khoa tiếp nhận SV liên hệ về:

1. Chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập cho SV.
2. Cố vấn học tập cho SV.
3. Đánh giá rèn luyện SV.

Trường Đại học Nam Cần Thơ có 13 Khoa và các ngành tương ứng như sau:

I. Khoa Cơ bản:

- Đào tạo những học phần cơ bản, đại cương các chương trình đào tạo.

ĐT: (0292)(3) 798 456 – Phòng số: C1-06

II. Khoa Dược

- Đại học:

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Dược học – Chương trình tiên tiến	5 năm (10HK)	10 năm (20 HK)
2. Dược học	5 năm (10HK)	10 năm (20 HK)

ĐT: (0292)(3) 750 168 – Phòng số: A1-04

III. Khoa Y

- Đại học:

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Y Khoa – Chương trình tiên tiến	6 năm (12HK)	12 năm (24 HK)
2. Y Khoa (Bác sĩ đa khoa)	6 năm (12HK)	12 năm (24 HK)
3. Kỹ thuật hình ảnh Y học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Kỹ thuật xét nghiệm Y học (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. Kỹ thuật xét nghiệm Y học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
6. Quản lý bệnh viện	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
7. Kỹ thuật y sinh	4.5 năm (9HK)	9 năm (18HK)

ĐT: (0292)(3) 798 111 – Phòng số: A1-06

IV. Khoa Kỹ Thuật - Công Nghệ**- Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Công nghệ thực phẩm (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Công nghệ thực phẩm	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Công nghệ kỹ thuật Hoá học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 798 112 – Phòng số: C.1-07**V. Khoa Cơ Khí Động Lực****Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Công nghệ kỹ thuật ô tô	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Công nghệ kỹ thuật ô tô (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Kỹ thuật cơ khí động lực	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 602 798- Xưởng Điện - Điện tử ô tô**VI. Khoa Luật****Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Luật kinh tế	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Luật kinh tế (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Luật	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Luật (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 798 977 – Phòng số: C.1-01

VII. Khoa Kiến trúc - Xây Dựng & Môi Trường**- Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Kiến trúc	5 năm (10HK)	10 năm (20HK)
2. Quản lý đất đai	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Quản lý tài nguyên và môi trường	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Kỹ thuật xây dựng (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. Kỹ thuật xây dựng	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
6. Kỹ thuật môi trường	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
7. Bất động sản	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 798 357 – Phòng số: C1-03**VIII. Khoa Kinh tế****- Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Kế toán	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Quản trị kinh doanh (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Quản trị kinh doanh	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Tài chính – Ngân hàng	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. Quan hệ công chúng (PR)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
6. Kinh doanh quốc tế	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
7. Marketing	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
8. Kinh tế số	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
9. Truyền thông đa phương tiện	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
10. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
11. Quản lý công nghiệp	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
12. Thương mại điện tử	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 603 789 - Phòng số: C.1-05

IX. Khoa Du lịch và Quản trị Khách sạn, nhà hàng**- Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. QT DV Du lịch & Lữ hành (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Quản trị khách sạn (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Quản trị khách sạn	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. QT Nhà hàng & DV ăn uống (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
6. QT Nhà hàng & DV ăn uống	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

ĐT: (0292)(3) 501 798 - Phòng số: E2-12A**- Đại học:**

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Ngôn ngữ Anh	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

TT. ĐT CDR&PTNNL - ĐT: (0292) (3) 798 789 – Phòng số: C2-14

X. Khoa Đào tạo Thường Xuyên**a. Hệ Liên thông lên đại học chính quy từ TC và CD**

Ngành đào tạo	TG học tập(CD)	TG học tối đa(CD)	TG học tập(TC)	TG học tối đa(TC)
1. Kỹ thuật hình ảnh Y học	5HK	10HK	7HK	12HK
2. Kỹ thuật xét nghiệm Y học	5HK	10HK	7HK	12HK
3. Dược học	5HK	10HK	7HK	12HK
4. Quản trị kinh doanh	4HK	8HK	5HK	10HK
5. Quản trị DVĐL&LH	4HK	8HK	5HK	10HK
6. Kế toán	4HK	8HK	5HK	10HK
7. Báo chí	4HK	8HK	5HK	10HK
8. Luật học	4HK	8HK	5HK	10HK
9. Quan hệ công chúng (PR)	4HK	8HK	5HK	10HK
10. Công nghệ Thông Tin	4HK	8HK	5HK	10HK
11. Công nghệ Thực Phẩm	4HK	8HK	5HK	10HK
12. Công nghệ kỹ thuật Ô tô	4HK	8HK	5HK	10HK
13. Kỹ thuật công trình XD	4HK	8HK	5HK	10HK

b. Hệ vừa làm vừa học:

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Kỹ thuật hình ảnh Y học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Kỹ thuật xét nghiệm Y học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Dược học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Quản trị kinh doanh	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
6. Kế toán	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
7. Luật học	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
8. Quan hệ công chúng (PR)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
9. Công nghệ thông Tin	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
10. Công nghệ thực Phẩm	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
11. Công nghệ kỹ thuật ô tô	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)

c. Văn bằng hai:

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Kỹ thuật hình ảnh Y học	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
2. Kỹ thuật xét nghiệm Y học	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
3. Dược học	3 năm (6HK)	6 năm (12HK)
4. Quản trị kinh doanh	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
5. Quản trị DV DL & LH	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
6. Kế toán	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
7. Luật	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
8. Quan hệ công chúng (PR)	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
9. Công nghệ thông tin	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
10. Công nghệ thực phẩm	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
11. Công nghệ kỹ thuật ô tô	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
12. Kỹ thuật xây dựng	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)

ĐT: (0292) (3) 798 879 – Phòng số: D1-03

XI. Khoa Công nghệ – Thông tin

- Đại học:

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
1. Công nghệ thông tin (Tiên tiến)	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
2. Công nghệ thông tin	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
3. Kỹ thuật phần mềm	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
4. Khoa học máy tính	4 năm (8HK)	8 năm (16HK)
5. Mạng máy tính & Truyền thông Dữ liệu	4,5 năm (9HK)	9 năm (18HK)

Điện thoại: (0292) (3) 798 555 – Phòng số: C.1-08

XII. Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh:

- Tham mưu kế hoạch giảng dạy và học tập môn học GDQPAN theo đúng qui định của BGDDT cho đối tượng là sv Nhà trường và các hướng dẫn của cơ quan thường trực Hội đồng GDQPAN TW và Địa phương.
- Tổ chức và giám sát hoạt động giảng dạy, học tập, rèn luyện, ăn ở, sinh hoạt văn hóa thể thao cho sv trong thời gian học GDQPAN theo nếp sống quân đội, môi trường quân sự.
- Phối hợp trong đề xuất trang bị mới, bảo quản, bảo trì và sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, vũ khí trang bị chuyên dùng trong giảng dạy - học tập GDQPAN của giảng viên và SV: KTX; Sân tập kỹ - chiến thuật chiến đấu; Sân tập điều lệnh; Giảng đường chuyên dùng; Vũ khí luyện tập; Thiết bị luyện tập...
- Thực hiện qui định công tác giảng dạy, đánh giá và công nhận kết quả học tập, cấp chứng chỉ và lưu trữ hồ sơ GDQPAN.
- Thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng GDQPAN: Nhân sự giảng dạy; Đề cương; Bài giảng; Đề khảo sát; Đo lường kết quả; Kiểm soát nội vụ; Tiếp nhận phản hồi; Đề xuất phương hướng cải tiến, khắc phục.
- Tham gia các hoạt động tập huấn chuyên môn, giao lưu học hỏi, rèn luyện tác phong, thực hiện báo cáo theo lệnh của Cơ quan thường trực Hội đồng GDQPAN các cấp.

Phòng E.2 – 11b



XIII. Khoa Sau đại học:**1. Đào tạo sau Đại học**

- Phối hợp với các khoa chuyên môn và phòng ban chức năng thực hiện công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hàng năm;
- Quản lý tổ chức giảng dạy, hỗ trợ công tác học vụ, quản lý kết quả học tập của học viên, nghiên cứu sinh;
- Quản lý các thủ tục xét, công nhận tốt nghiệp để Trường cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ.

Ngành đào tạo	Thời gian học tập	Thời gian học tối đa
Bậc Thạc sĩ		
1. Quản trị kinh doanh	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
2. Luật kinh tế	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
3. Dược lý và dược lâm sàng	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
4. Công nghệ Thông tin	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
5. Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
6. Kỹ thuật ô tô	2 năm (4HK)	4 năm (8HK)
Bậc Tiến sĩ		
1. Quản trị kinh doanh	3 – 4 năm (6 – 8 HK)	6 năm

2. Quản lý Tạp chí Khoa học

- Quản lý việc tiếp nhận, sơ duyệt các bài báo khoa học, tham mưu ban biên tập mời các phản biện có uy tín tham gia phản biện kín cho các bài đăng trên tạp chí;
- Phối hợp với các đơn vị xuất bản Tạp chí Khoa học và Kinh tế phát triển định kỳ, Kỷ yếu Khoa học phục vụ các hội thảo, hội nghị của Trường;

ĐT: (0292)(3) 798 874 - Phòng: D.1-04

C. CÁC TỔ CHỨC SV CẦN LIÊN HỆ

1. PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

1. Tiếp nhận và giải đáp các vấn đề liên quan đến học vụ: kết quả học tập (điểm quá trình, điểm thi) xử lý học vụ (xin nhập học lại, cảnh báo học vụ sinh viên,...), tiếp nhận và xử lý chuyển ngành, miễn môn học, đăng ký học lại....

2. Tiếp nhận, tham mưu HĐQT, BGH ban hành các quyết định về xử lý học vụ cho sinh viên: Quyết định bảo lưu, cho phép nhập học lại, quyết định chuyển ngành, quyết định miễn môn học.

3. Thông tin về thời khóa biểu, lịch thi (thi tập trung, thi lại), chi tiết về học phần học tập sinh viên trong từng học kỳ.

4. Cấp các chứng chỉ, chứng nhận, bằng cấp như sau: cấp bằng điểm, cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo, chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bằng tốt nghiệp các hệ đào tạo, chứng chỉ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng an ninh.

5. Công bố các kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, lịch thi, lịch nghỉ hè, nghỉ tết.

6. Giải quyết các công tác khác liên quan đến học vụ của SV.

7. Giải quyết các thắc mắc của sinh viên liên quan đến lịch thi chính khóa, lịch thi lại và các công tác khác liên quan đến lịch thi cuối kỳ của sinh viên.

ĐT: (0292)(3) 798 999 – Phòng số: C2-12 & C2-13

2. PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Phòng Tổ chức – Hành chính tiếp nhận sinh viên liên hệ về:

1. Đóng dấu văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm, giấy xác nhận sinh viên và các giấy tờ khác cho sinh viên thuộc thẩm quyền của Trường.

2. Tiếp nhận ý kiến của sinh viên đối với Cán bộ, Giảng viên và Nhân viên của trường.

3. Tiếp nhận hồ sơ xin việc làm của sinh viên.

ĐT: (0292)(3) 798 668 - Fax: 0292 3798 668 – Phòng: C.2-04

3. PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

Phòng Tài chính – Kế hoạch tiếp nhận sinh viên liên hệ về:

1. Đóng học phí, các loại bảo hiểm, các khoản phí.
2. Nhận học bổng.
4. Thu các khoản phí ở Ký túc xá.
5. Thu tiền trang phục.

ĐT: (0292)(3) 751 668 - Fax: 0292 3751 668 – Phòng: C.2-07

4. PHÒNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

1. Tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, thắc mắc, kiến nghị của sinh viên đối với tất cả các hoạt động của trường nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

2. Quản lý hồ sơ nhập học, cấp bằng tên cho sinh viên;

3. Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, cuối khóa và giữa khóa;

4. Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống sinh viên;

5. Đánh giá kết quả rèn luyện, xét khen thưởng và xét kỷ luật sinh viên;

6. Xác nhận cho sinh viên hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước;

7. Giáo dục pháp luật cho sinh viên, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, An ninh mạng....;

8. Tư vấn học tập, nghề nghiệp;

9. Quản lý sinh viên ở ngoại trú; Phối hợp tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hội nghị, các ngày lễ.

ĐT: (0292)(3) 798 444 – Phòng: C.2-03

5. PHÒNG TƯ VẤN TUYỂN SINH VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Tham mưu với lãnh đạo tổ chức, triển khai thực hiện công tác tuyển sinh, bao gồm kế hoạch, chương trình, tổ chức thông báo tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo cũng như quy định của nhà trường đã ban hành.

2. Tổ chức công tác tuyển sinh, thu nhận hồ sơ, phát hành thông báo tuyển sinh của trường theo đúng chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

3. Lập danh sách học sinh đăng ký, danh sách học sinh trúng tuyển, danh sách học sinh không trúng tuyển để Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định;

4. Quản lý hồ sơ tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ giáo dục và đào tạo

5. Tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu thông tin về trường, về ngành học cho học sinh có nhu cầu;

6. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, quảng cáo, thông báo kế hoạch, nội dung tuyển sinh để khai thác nguồn tuyển các loại hình đào tạo đã được phê duyệt;

7. Tham gia các ngày hội tuyển sinh do các đơn vị tổ chức.

ĐT: (0292)(3) 798 168 – 0939 257 838 – Phòng: C.2-08&C.2-09

6. PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tham mưu HĐT – BGH chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, văn bản pháp quy về công tác khảo thí.

- Xây dựng kế hoạch, sao in đề thi, chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và đánh giá, thi kết thúc học phần theo kế hoạch.

- Chủ trì công tác tổ chức chấm thi, chấm phúc khảo, hậu kiểm và các khiếu nại liên quan đến điểm thi kết thúc học phần theo quy định;

- Thực hiện công tác thu thập ý kiến đánh giá để tiếp nhận thông tin phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Sinh viên có trách nhiệm góp ý và phản hồi trung thực, khách quan, có trách nhiệm với tất cả các nội dung trên phiếu đánh giá.

- Tự đánh giá với vai trò là thư ký HĐ Tự đánh giá của Nhà trường.

- Tham mưu cho Hội đồng Tự đánh giá công tác lưu trữ các tài liệu, minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hỗ trợ các Khoa triển khai tự đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; thống kê và báo cáo về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Trường và cơ quan cấp trên.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các kỳ thi tuyển sinh theo phân cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan được lãnh đạo Nhà trường phân công.

ĐT: (0292)(3) 600 798 – Phòng: E6-02

7. PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

Phòng Quản trị Thiết bị tiếp nhận sinh viên liên hệ về:

1. Trang bị các thiết bị, dụng cụ học tập và trang phục cho SV.

2. Khi có sự cố về thiết bị, sinh viên báo với phòng Quản trị Thiết bị để xử lý.

Khu A&B: Thầy Huỳnh Văn Dũng **ĐT: 0774 075 097**

Khu C&D: Thầy Nguyễn Duy Khánh **ĐT: 0939 116 317**

Khu Ký túc xá: Thầy Nguyễn Thanh Tâm **ĐT: 0939 732 485**

Gặp sự cố về mạng, máy tính liên hệ:

Thầy Nguyễn Trọng Hiếu – **0946 193 646**

Nếu gặp sự cố mất điện phòng học, hoặc sự cố âm thanh liên hệ:

Thầy Rê – **0919 429 227**

Phòng: C.2-06

8. PHÒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

- Tổ chức, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động NCKH của giảng viên, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh; quản lý, tư vấn ứng dụng và chuyển giao các kết quả NCKH; đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền đối với các sản phẩm NCKH.

- Quản lý và phát triển tài liệu giảng dạy của giảng viên.

- Phát triển hợp tác quốc tế trong NCKH và đào tạo; tham mưu hoạt động công tác học tập ở nước ngoài đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên tại Trường.

ĐT: (0292)(3) 798 357 – Phòng số: E.2-10

9. TRUNG TÂM HỖ TRỢ SV VÀ HỢP TÁC DOANH NGHIỆP

Trung tâm hỗ trợ SV và Hợp tác doanh nghiệp tiếp nhận SV liên hệ về:

1. Thu thập thông tin tuyển dụng từ các cơ quan/doanh nghiệp, xây dựng thành cơ sở dữ liệu để giới thiệu cho sinh viên.
2. Tìm kiếm công việc thực tập trong các cơ quan/doanh nghiệp để giới thiệu sinh viên đến thực tập tốt nghiệp.
3. Tìm kiếm việc làm bán thời gian trong các doanh nghiệp để giới thiệu sinh viên làm thêm.
4. Khảo sát, thống kê về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp;
5. Tìm kiếm nguồn tài trợ học bổng cho sinh viên.
6. Tổ chức Hội nghị giới thiệu việc làm và học liên thông đại học cho sinh viên tốt nghiệp.
7. Rà soát lại tất cả các sinh viên trong các khóa đào tạo tại trường không còn đi học.
8. Đề ra phương án hỗ trợ cho các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường cũng như đã nghỉ học nhưng có thể tham gia học tập tại trường.
9. Lên kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ sinh viên đang theo học tại trường về các nội dung liên quan đến học vụ, đời sống tinh thần và vật chất của sinh viên, tạo gắn kết giữa sinh viên, gia đình và trường học.
10. Lên kế hoạch tổ chức Hội thảo giúp Tân sinh viên tiếp cận cách học đại học và hòa nhập với môi trường mới (xa gia đình, sống tập thể...).
11. Tất cả sinh viên gặp khó khăn trong quá trình học tập hay có hoàn cảnh gia đình khó khăn xin liên hệ với cán bộ Trung tâm để được tư vấn và hỗ trợ.

ĐT: (0292)(3) 605 798 – Phòng số: E6-03

Fanpage: Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Hợp tác doanh nghiệp ĐHNCT

10. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Đào tạo và cấp chứng chỉ về các kỹ năng theo chuẩn đầu ra như sau:

1. Kỹ năng ngoại ngữ.
2. Kỹ năng tin học.
3. Kỹ năng mềm.
4. Kỹ năng nghề nghiệp.
5. Các chương trình đào tạo ngắn hạn khác.

ĐT: (0292)(3) 798 789 – Phòng số: C2-14

11. TRUNG TÂM QUẢN LÝ PHÒNG THỰC HÀNH – THÍ NGHIỆM

1. Phối hợp với các khoa chuyên môn, Phòng Đào tạo và các đơn vị chức năng lập kế hoạch năm học, thời khóa biểu thực hành thí nghiệm cho từng học kỳ, năm học;

2. Tổ chức, triển khai, kiểm tra, giám sát hoạt động thực hành thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường;

3. Làm tốt công tác quản lý tài sản; quản lý và bảo dưỡng các thiết bị, máy móc; công cụ, dụng cụ; vật tư, hóa chất, mẫu vật, tài liệu... và quá trình sử dụng các tài sản trên tại các phòng thí nghiệm được Nhà trường giao.

4. Chủ trì phối hợp với các khoa đào tạo và các phòng ban chức năng lập kế hoạch mua sắm, bổ sung, sửa chữa máy móc, thiết bị; công cụ, dụng cụ, vật tư, hóa chất, mẫu vật... phục vụ thực hành thí nghiệm;

5. Lập báo cáo về kết quả sử dụng thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư, hóa chất, mẫu vật căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật thực hành thí nghiệm và các lớp thực hành sau mỗi học kỳ.

6. Tham gia, phối hợp điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà trường giao.

Phòng số: B.1-02

12. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ KHỞI NGHIỆP

1. Thực hiện mô hình “Doanh nghiệp trong trường học” đối với các chuyên ngành Du lịch tại Đại học Nam Cần Thơ.
2. Hỗ trợ hoạt động học tập cho SV ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
3. Kết nối các doanh nghiệp lữ hành tại ĐBSCL và Thành phố HCM.
4. Hỗ trợ phát triển ngành du lịch trường theo hướng chuyên nghiệp gắn với thực tiễn.
5. Kết nối học viên cao học, sinh viên trường trong các đề tài nghiên cứu khoa học, đem lại lợi ích khoa học cho tạp chí khoa học của nhà trường.
6. Tổ chức định kỳ các hội thảo du lịch, ngày hội giới thiệu việc làm ngành du lịch, thực hiện các hoạt động hưởng ứng phong trào từ các tổ chức du lịch mà trường là thành viên.
7. Thực hiện nhiệm vụ tổ chức du lịch
8. Trung tâm kết nối với các công ty du lịch lữ hành có uy tín thường xuyên thiết kế các tour du lịch để tổ chức các tour thực tế sinh viên ngành du lịch và sinh viên ngành khác.

Phòng số: E.4 – 11



13. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Nam Cần Thơ là nơi tập hợp sinh viên của Trường, có nhiệm vụ đối với sinh viên như sau:

1. Tập hợp sinh viên thông qua việc thành lập các Đoàn khoa, Chi Đoàn lớp.
2. Quản lý Đoàn viên, Thanh niên tham gia học tập, rèn luyện theo định hướng của Đảng, Nhà nước và định hướng của Trường.
3. Tạo môi trường cho SV tham gia học tập tốt, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ.
4. Tạo sân chơi, các buổi tọa đàm, thành lập các CLB giúp sinh viên nâng cao kỹ năng.
5. Tiếp thu ý kiến của SV để trình Ban Giám hiệu xem xét, giải quyết.
6. Soạn thảo, đóng dấu và ban hành các giấy tờ thuộc chức năng, quyền hạn của Đoàn Trường.
7. Theo dõi khen thưởng và kỷ luật Đoàn viên, Thanh niên.

ĐT: (0292)(3) 605 798 - Phòng số: E6-03

Fanpage: Đoàn Thanh Niên - Hội Sinh Viên Đại học Nam Cần Thơ



14. THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Thư viện Trường Đại học Nam Cần Thơ (ĐHNCT) là tòa nhà 4 tầng hiện đại có hệ thống camera, hệ thống máy điều hòa, nối mạng internet – wifi miễn phí. Tầng 1 và tầng 4 dành cho hoạt động học tập ngoài thư viện, các buổi triển lãm sách. Thư viện tổ chức theo hình thức kho sách mở, phục vụ bạn đọc đến Thư viện từ 7g00 sáng đến 17g00 chiều. Tầng 2, Thư viện truyền thống: tầng sách chính (kho sách), nguồn học liệu đáp ứng nhu cầu đào tạo cho 36 chuyên ngành. Ngoài nguồn học liệu chuyên ngành (Anh – Việt) được yêu cầu bổ sung theo năm học, Thư viện DNC còn bổ sung các loại sách tham khảo đa dạng chủ đề: sách ngoại văn, tạp chí chuyên ngành đặt mua, tạp chí khoa học - văn hóa du lịch được tặng. Truyện đọc, truyện tranh giải trí,... Phòng đọc và tự học chính với 280 chỗ ngồi. 2 máy tính được đặt tại tầng 2 dùng cho bạn đọc tra cứu tìm tài liệu trong kho sách. Tầng 3 Thư viện điện tử trang bị 115 máy tính, 325 chỗ ngồi. Gồm khu vực phòng máy tính cho bạn đọc/ sinh viên sử dụng miễn phí. Bạn đọc đến đây có thể tham khảo tại chỗ giáo trình + các bài NCKH của giảng viên, các bài báo cáo thực tập/ báo cáo tốt nghiệp của sinh viên, kệ tạp chí tham khảo, tạp chí chuyên ngành, được tặng và đặt mua, tạp chí khoa học của ĐHNCT. Khu vực học nhóm - thư giãn trên 80 chỗ ngồi sần thảm. Ngoài ra, Thư viện còn có góc cho sinh viên thực tập thuyết trình bài tập với máy chiếu trước khi trình bày tại lớp.

Sinh viên có thể xem tin tức hoạt động hình ảnh của thư viện và các thành viên sinh viên Câu lạc bộ Bạn đọc, tìm tài liệu học tập online, tìm nguồn học liệu trong kho sách trên Website Thư viện tại địa chỉ <http://thuvien.nctu.edu.vn/>. Trang web thư viện cho Bạn đọc tra cứu miễn phí hơn 1.400.000 tài liệu/sách điện tử tiếng Việt và hơn 6 triệu tài liệu số tiếng Anh trong website thư viện số, tra cứu các cơ sở dữ liệu mã nguồn mở trong nước và nước ngoài. Hoặc tham khảo mục giới thiệu sách mới được cập nhật định kỳ trên trang Facebook: <https://www.facebook.com/thuviendnc> . Các bạn sẽ được add thư viện

trả lời các câu hỏi hoặc thắc mắc bất cứ lúc nào khi liên hệ với đội ngũ cán bộ thư viện qua messenger.

Năm 2023 Trường ĐHNCT kỷ niệm 10 năm thành lập. Thư viện đồng hành theo trường cùng thời gian. Có 2 đợt kiểm định chất lượng đại học 5 năm/đợt. Trường ĐHNCT vinh dự được Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận ĐẠT CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC cả hai đợt, Thư viện là một trong các tiêu chí đạt chuẩn. Thư viện cùng Trường ĐHNCT đạt kiểm định 12 chương trình đào tạo (đạt tiêu chí thư viện).

Theo khảo sát hằng năm với đối tượng là giảng viên và người học, kết quả hài lòng khi đến Thư viện Trường ĐHNCT trên 89%. Với không gian rộng rãi thoáng mát, chỗ học tập/giải trí rộng rãi thoáng mát, trang thiết bị hiện đại, kho sách chuyên ngành đầy đủ, sách tham khảo phong phú, được tiếp đón ân cần thân thiện của đội ngũ cán bộ thư viện.

Hãy đến với chúng tôi, Tập thể đội ngũ cán bộ thư viện cùng các thành viên Câu lạc bộ Bạn đọc luôn nhiệt tình chào đón và giúp đỡ các bạn khi cần và mọi lúc!

ĐT: (0292)(3) 508 789

15. HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

1. Xây dựng Hội Sinh viên Việt Nam trường Đại học Nam Cần Thơ vững mạnh, tập hợp, đoàn kết, giáo dục sinh viên giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, sống có văn hoá, lý tưởng vì mục tiêu “Dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa”.

2. Phát huy tiềm năng của sinh viên xung kích, tình nguyện xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chung sức vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

3. Kiện toàn BCH và các cấp hội trực thuộc, đổi mới hình thức sinh hoạt các CLB, đội nhóm, phấn đấu để đây là sân chơi lành mạnh và thu hút nhiều sinh viên, hội viên tham gia tích cực.

4. Đa dạng hoá các mô hình và phương thức tập hợp sinh viên, đổi mới các hoạt động của Hội theo hướng đáp ứng các nhu cầu nguyện vọng của sinh viên.

5. Thực hiện tốt các chương trình phối hợp với các phòng, khoa tại trường, chăm lo đời sống sinh viên; chú ý tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; chủ động tham mưu hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ sinh viên về học tập, chỗ ở, việc làm, tâm lý xã hội...

ĐT: (0292)(3) 798 168 – 0392 276 880 – Phòng: C.2-08 & C.2-09

16. HỘI KHUYẾN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

1. Vận động sự đóng góp của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội hảo tâm.

2. Hỗ trợ các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng nhân tài.

3. Thể hiện sự quan tâm đúng mức của Nhà trường đối với công tác khuyến học, khuyến tài.

4. Tạo điều kiện cho sinh viên Nhà trường được học tập, kịp thời động viên, khen thưởng những sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có ý chí vươn lên để đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

17. BAN QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ

Ban Quản lý Ký túc xá tiếp nhận SV liên hệ về:

1. Đăng ký ở nội trú tại Ký túc xá Trường.
2. Giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình ở Ký túc xá.
3. Quản lý nề nếp sinh hoạt của SV ở KTX.
4. Đánh giá nội trú

ĐT: (0292)(3) 798 123 – Căn phòng số: 119

18. HỘI CỤU SINH VIÊN

1. Tập hợp các thể hệ cựu sinh viên đã học tập và trưởng thành từ những ngày đầu mới thành lập Trường ĐH Nam Cần Thơ.
2. Góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp và tự hào là sinh viên Trường ĐH Nam Cần Thơ.
3. Tạo sự đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau và làm cầu nối giữa các thể hệ sinh viên.
4. Làm cầu nối cho cựu sinh viên đóng góp vào việc xây dựng và phát triển nhà trường.
5. Giới thiệu các thông tin về đào tạo và bồi dưỡng nâng cao cho cựu sinh viên.
6. Giới thiệu vinh danh các cá nhân, tập thể cựu sinh viên.
7. Tổ chức và tham gia các hoạt động hỗ trợ sinh viên đang theo học tại trường.
8. Tham gia các ý kiến tư vấn, góp ý cho chiến lược phát triển và hoạt động của nhà trường, ngành nghề và chương trình đào tạo của nhà trường.
9. Vận động gây quỹ học bổng tài trợ cho sinh viên, cựu sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

19. BAN QUẢN LÝ KHU THỰC HÀNH ĐA CHỨC NĂNG (Khu E)

Ban Quản lý Khu E tiếp nhận sinh viên liên hệ về:

1. Giải quyết các vấn đề thắc mắc về phòng học, trang thiết bị cơ sở vật chất tại khu Thực hành Đa chức năng (khu E).
2. Nhận đăng kí thuê sân bóng đá khu AB và khu Thực hành đa chức năng (khu E).
3. Có chức năng sắp xếp, bố trí phòng ở cho CB-GV ở khu Resort khi có đề nghị mượn phòng được duyệt gửi qua từ phòng TC-HC.
4. Có nhiệm vụ quản lý, chăm sóc công viên cây xanh toàn Trường.

ĐT: (0292)(3) 508 668 - Phòng số :E2-12

PHẦN II: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ VÀ CỦA TRƯỜNG

A. HỌC TẬP: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO

1. Tổ chức lớp học tập, thực tập và thực hành.

- Mỗi lớp học (quản lý) có từ 50 đến 70 SV cùng khóa tuyển sinh, cùng ngành. Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) làm nhiệm vụ cố vấn học tập trong suốt khóa học. SV cần tham vấn GVCN tất cả mọi vấn đề gặp phải trong suốt thời gian theo học tại trường.

- Lớp môn học được tổ chức giảng dạy lý thuyết theo từng học phần, có cùng thời khóa biểu học tập và có mã số riêng. Việc tổ chức giảng dạy thực hành, thực tập, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp sẽ được chia thành các nhóm nhỏ, phù hợp với điều kiện tổ chức và đặc thù từng loại học phần và được công bố trước khi tổ chức giảng dạy. SV phải theo dõi thời khóa biểu lớp học phần và nhóm thực hành, thực tập để theo học đúng lịch.

- Hoạt động giảng dạy bắt đầu từ 7h00 đến hết 17h45 các ngày trong tuần. Đối với học phần thực tập, thực hành và thời hạn giao đồ án, khóa luận tốt nghiệp được tính mỗi ngày là 8 giờ làm việc, mỗi tuần có 7 ngày.

- Trường có tổ chức phòng tự học cho SV đến học tập, nghiên cứu từ 7h00 đến hết 21h00 tất cả các ngày trong tuần. SV có trách nhiệm chuẩn bị nội dung học tập trước khi đến lớp.

- Trường có tổ chức trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và các câu lạc bộ nhằm trang bị kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp cho SV. SV cần tích cực tham gia các hoạt động của trung tâm và ngoại khóa để tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng nhằm phục vụ đời sống bản thân sau này.

2. Kế hoạch và Thời khóa biểu học tập, thực hành, thực tập, đồ án

- Kế hoạch học tập của toàn khóa học cho từng ngành được cung cấp ngay từ khi SV nhập học chính thức. Trong này có thông tin về tên học

phần, số lượng tín chỉ mỗi học phần, học kỳ giảng dạy và các ghi chú kèm theo (www.nctu.edu.vn – Cổng SV)

- Thời gian tối đa được theo học để hoàn thành chương trình đào tạo các bậc, các ngành:

Bằng tốt nghiệp để nhập học	Bậc học để tốt nghiệp	Số HK chính thức	Diễn giải	Ghi chú
Đại học	Đại học	4-6 HK	Văn bằng 2	<i>Người học được đào tạo trên cơ sở bù đủ khối lượng kiến thức tích lũy theo chương trình đào tạo chuẩn được nhà trường thống nhất ban hành để áp dụng.</i>
Cao đẳng		4-5 HK	Liên thông	
Trung cấp		4-7 HK	Liên thông	
Trung học phổ thông		7-8 HK	Cử nhân	
		8-10 HK	Kỹ sư, Kiến trúc sư, Dược sỹ	
		12- HK	Bác sỹ	

- Biểu đồ kế hoạch học tập và sinh hoạt cả năm học chung cho toàn trường, từng khóa được công bố vào tuần đầu tiên của tháng 6 hàng năm.

- Thời khóa biểu học tập của từng lớp quản lý, lớp học phần được công bố trước khi bắt đầu tổ chức học tập 4 tuần, trong đó bao gồm kế hoạch thực tập, thực hành, đồ án.

- Tất cả các biểu đồ, thông báo về lịch thi, lịch xét tốt nghiệp, quyết định công nhận tốt nghiệp sẽ được dán tại bảng thông báo của Phòng Quản lý Đào tạo, đăng trên Website www.nctu.edu.vn và thông báo đến Ban cán sự lớp.

- Tất cả mọi thay đổi về lịch học của các học phần đều phải do Phòng QLĐT thông báo đến SV thông qua Cổng thông tin HSSV, Giảng viên giảng dạy không được phép thỏa thuận giờ giấc học tập với lớp mà phải thông qua Phòng QLĐT.

- Trường hợp SV tham gia các lớp thực tập, thực hành, đồ án và đi thực tế cần phải nghiêm túc thực hiện các chỉ dẫn của giảng viên hướng dẫn về giờ giấc, địa điểm và công việc được phân công. Kết thúc đợt phải có báo cáo kết quả ngay cho giảng viên.

3. Điểm đánh giá quá trình, thi kết thúc của từng môn học và đánh giá kết quả học phần

- Tất cả các điểm đánh giá học tập được thực hiện theo thang điểm 10 và quy đổi sang thang điểm 4 bậc (A,B,C,D và F) để tham khảo do Phòng đào tạo (PĐT) thực hiện trên phần mềm máy tính.

Xếp loại		Thang điểm hệ số 10	Thang điểm hệ số 4	
Công nhận học phần	Xếp hạng		Điểm số	Điểm chữ
<i>Tích lũy</i>	Xuất sắc	9.00 – 10.00	4.0	A ⁺
	Giỏi	8.00 – 8.99	3.5	A
	Khá	7.00 – 7.99	3.0	B ⁺
	Trung bình khá	6.00 – 6.99	2.5	B
	Trung bình	5.00 – 5.99	2.0	C
	Trung bình yếu	4.00 – 4.99	1.5	D⁺
<i>Không tích lũy (không đạt)</i>	Yếu	3.00 – 3.99	1.0	D
	Kém	0.00 – 2.99	0.0	F

- Điểm đánh giá từng học phần bao gồm nội dung: Điểm đánh giá chuyên cần 20%; Điểm kiểm tra giữa kỳ (của tất cả các bài học) 30%; Điểm kỳ thi kết thúc học phần 50%.

- Đối với học phần có thực hành kết hợp lý thuyết thì SV phải tham dự đủ các bài thực hành và có điểm đạt mới được tham gia kỳ thi kết thúc học phần. Nếu không đạt hoặc vắng bất kỳ bài thực hành nào thì phải liên hệ giảng viên để hoàn thành lại bài đó trong vòng 1

tuần kể từ buổi học cuối cùng của học phần, nếu sau thời hạn trên mà SV vẫn chưa hoàn thành thì xem như bị điểm không và không được dự thi kết thúc học phần.

- Đối với học phần chỉ có thực hành thì điểm đánh giá học phần là trung bình chung của tất cả các bài thực hành, có thể có trọng số của từng bài do Giảng viên quy định trước trong đề cương chi tiết giảng dạy. Sinh viên không tham gia hoặc bị đánh giá không đạt bất kỳ bài thực hành nào thì xem như không đạt học phần đó. Phải đăng ký học lại với lớp khác và không được bảo lưu điểm của các bài đã đạt trước đó.

- Kỳ thi KTHP được Phòng QLĐT công bố lịch; Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục chủ trì tổ chức với đề thi và đáp án được lấy từ ngân hàng đề thi hoặc do giảng viên giảng dạy cung cấp. Lịch thi, phòng thi được dán tại bảng thông báo và gửi vào email của SV trước 2 tuần tính đến ngày bắt đầu đợt thi.

- Để được tham dự kỳ thi kết thúc học phần (KTHP), ngoài điều kiện học tập, SV phải hoàn thành 100% nghĩa vụ tài chính (học phí) với Trường theo thời hạn quy định trên bảng thông báo kế hoạch học tập học kỳ của SV. SV vắng mặt trong kỳ thi KTHP (với bất kỳ lý do nào) phải nhận điểm 0 cho kỳ thi đó.

- Điểm của kỳ thi KTHP được công bố tại Cổng thông tin HSSV trong vòng 3 tuần kể từ ngày dự thi.

- Bài thi KTHP không thuộc diện phúc khảo, nếu SV có thắc mắc về điểm thì làm đơn “Xin xem lại điểm bài thi” gửi cho Phòng khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục để nhận được phiếu hẹn cùng xem lại bài với giảng viên chấm bài trong vòng 1 tuần.

- Điểm đánh giá học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận nhân với trọng số tương ứng. Điểm này được làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần được đánh giá “đạt” khi có điểm đánh giá môn học từ 4.0 trở lên. Việc xem xét công nhận điểm bảo lưu hay chuyển trường do PĐT phối hợp với Khoa chủ quản ngành học thực hiện và có ghi ra thành bảng điểm cụ thể.

- SV phải tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên ngay sau khi kết thúc học tập các học phần trong học kỳ tại Website của trường.

4. Thi lại

- Kỳ thi lại (kỳ thi phụ) có thể được tổ chức cho SV có điểm đánh giá học phần thuộc “loại không đạt” (Điểm tích lũy học phần dưới 4.0 theo thang điểm 10) trong kỳ thi chính và không tổ chức thi lại đối với các học phần Thực hành, học phần được tổ chức thi trên lớp, các học phần Đồ án, học phần Thực tập.

- SV thuộc diện thi lại phải đóng lệ phí trước theo thời hạn Phòng QLĐT thông báo mới được lên lịch thi lại và được dự thi.

- Danh sách dự thi và lịch thi lại do Phòng QLĐT công bố trước thời điểm thi tối thiểu 2 tuần. SV tự phân bố lịch học để tham gia dự thi lại.

5. Đăng ký học lại các môn học, học cải thiện điểm

- SV có học phần bị đánh giá không đạt phải đăng ký học lại học phần đó (hoặc các học phần tương đương trong cùng nhóm tự chọn) ở các học kỳ tiếp theo cho đến khi được đánh giá đạt. Sinh viên theo dõi kế hoạch mở các lớp học phần và chủ động đăng ký học lại để kịp tiến độ ra trường. Kế hoạch mở các lớp học phần của của học kỳ được công bố tại website Trường <http://nctu.edu.vn/trang-sinh-vien> và Ban cán sự lớp. Lịch học của các học phần được công bố tại Cổng thông tin HSSV (Trang cá nhân).

- SV đăng ký học lại tại <https://forms.gle/sJiMmDwtGonyh82L9> hoặc quét mã QR Code sau:



- Lịch học lại được cập nhật tại Cổng thông tin SV. Riêng các học phần được tổ chức giảng dạy theo kế hoạch của Khoa chuyên môn (thực hành - thực tế ngoài trường, tiểu luận, đồ án,..), sau khi đã được Phòng Quản lý đào tạo đăng ký học phần (phát sinh môn học trên trang cá nhân), SV phải liên hệ với khoa chủ quản để biết thời gian học cụ thể.

- Sau khi có lịch học, SV thực hiện đóng học phí học lại tại Phòng Tài chính – Kế hoạch (PTC-KH) chậm nhất 02 tuần trước khi kết thúc học phần.

- Việc trùng lịch học của học phần đăng ký học lại với các học phần theo chương trình đào tạo chính khóa, SV đến phòng QLĐT để được hướng dẫn.

- Phòng QLĐT chỉ chấp thuận cho SV đăng ký khi học phần đã diễn ra không quá 20% thời lượng chương trình đối với môn lý thuyết và không quá 10% thời lượng chương trình đối với môn thực hành.

- SV muốn học cải thiện điểm phải thực hiện tương tự như đăng ký học lại. Ngay sau khi đăng ký, điểm đã học sẽ bị hủy và kết quả của lần thi sau cùng (đủ điều kiện đạt) được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy.

6. Tính điểm trung bình chung học tập, tích lũy, xếp hạng năm học, học lực và cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học

- Điểm trung bình chung học tập là điểm trung bình có trọng số (là số tín chỉ) của các học phần mà SV được học trong học kỳ hoặc cho đến thời điểm được tính.

- Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số (là số tín chỉ) của các học phần (được đánh giá đạt) tính đến thời điểm được tính hoặc theo từng học kỳ.

- Việc xếp hạng năm đào tạo được thực hiện vào cuối mỗi học kỳ. Căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy (khối lượng kiến thức của những học phần được đánh giá đạt).

- SV được xếp hạng học lực bình thường nếu có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 5.0 (thang điểm 10) trở lên. Hạng trung bình yếu nếu có điểm trung bình chung tích lũy dưới 5.0, SV cần học cải thiện

điểm của các học phần này, hạng yếu nếu có điểm trung bình chung tích lũy dưới 4.0 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

- Việc xếp hạng học lực là cơ sở đánh giá kết quả học tập của SV nhằm đưa ra các hình thức xử lý phù hợp, để xem xét việc cấp học bổng và thực hiện các chế độ chính sách khác.

- SV bị cảnh báo học tập được thực hiện sau mỗi học kỳ, khi thuộc một trong các trường: Có điểm trung bình chung học kỳ liền kề trước đó đạt dưới 3.0 hoặc của cả 2 học kỳ liền tiếp trước đó dưới 4.0, hoặc có tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm dưới 5.0 còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 20 tín chỉ.

- SV bị buộc thôi học khi thuộc một trong các trường hợp sau: Không hoàn thành nghĩa vụ học phí đúng thời gian quy định; Tự bỏ học hoặc bỏ thi từ 1 học kỳ chính trở lên; Có dưới 06 tín chỉ được công nhận Đạt của mỗi học kỳ chính, không kể học phần điều kiện, học phần học lại, học phần học cải thiện; Bị cảnh báo học vụ hai lần liên tiếp; Vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo (10; 12; 16 HK); Bị kỷ luật đối với trường hợp đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ; Bị kỷ luật do các vi phạm khác (do hội đồng kỷ luật Trường quyết định). Trường có nhiệm vụ thông báo về địa phương (nơi SV có hộ khẩu thường trú) về quyết định kỷ luật này.

6. Học cùng lúc hai chương trình, chuyển ngành đào tạo

a. Học cùng lúc 2 chương trình

- SV được đăng ký học cùng lúc hai chương trình đào tạo khi hội đủ các điều kiện sau: Kết thúc học kỳ đầu tiên và trước khi bắt đầu HK cuối cùng của CTĐT; Không bị xếp loại học lực yếu.

- SV buộc phải ngưng học chương trình thứ 2 trong học kỳ tiếp theo khi điểm trung bình chung của học kỳ đạt dưới 5.0 của chương trình chính.

- Thời gian theo học cùng lúc 2 chương trình không vượt quá thời gian quy định tối đa cho từng bậc học, ngành học (mục 2 nêu trên).

- SV được xem xét bảo lưu và chuyển điểm của những học phần được xem là tương đương giữa hai chương trình.

- SV chỉ được xét công nhận tốt nghiệp chương trình thứ 2 nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp chương trình thứ nhất.

b. Chuyển ngành đào tạo

- SV được xem xét cho chuyển đổi giữa các ngành, chương trình đào tạo trong Trường sau khi kết thúc năm học đầu tiên và trước năm học cuối khoá của chương trình đang học và còn đủ thời gian đào tạo theo quy định.

- SV chỉ được phép chuyển ngành một lần trong suốt khóa học. Hồ sơ chuyển ngành nộp vào đầu HK1 hằng năm.

- SV được xem xét bảo lưu và chuyển điểm của các học phần được xem là tương đương và phải đóng phần học phí chênh lệch của những môn được bảo lưu, chuyển điểm này (nếu có).

8. Xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng

- Đầu HK cuối khóa, SV được đăng ký làm đề án hay khóa luận tốt nghiệp (có điều kiện) hoặc phải học thêm một số học phần chuyên môn để tích lũy đủ số lượng tín chỉ quy định của chương trình đào tạo.

- Hình thức và tiêu chuẩn đánh giá đề án hay khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng quy định riêng và phải có ít nhất hai giảng viên cùng đánh giá.

- SV được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện: Tích lũy đủ số tín chỉ và học phần theo quy định của chương trình đào tạo; Có điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa từ 5.0 (theo thang điểm 10) trở lên; Thỏa mãn các chuẩn đầu ra (về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm) tương ứng với từng bậc, ngành; Có đủ chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh; Có đơn đề nghị xét công nhận tốt nghiệp gửi nhà trường; Không bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được nhà trường ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với nhà trường (bao gồm xác nhận không còn nợ học phí, lệ phí, không còn mượn sách,...). Nội dung văn bằng cụ thể được quy định tại Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019.

- SV phải hoàn thành thủ tục ra trường (bao gồm xác nhận không còn nợ học phí, lệ phí, không còn mượn sách...) để được nhận bằng tốt nghiệp.

9. Giảng dạy và đánh giá giảng dạy

- Giảng viên thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực trong quá trình giảng dạy. Các học phần phải thể hiện được các yếu tố: Làm rõ mối liên kết của nguồn thông tin với các nguồn lực sẵn có; Làm rõ được động cơ học tập của người học khi bắt đầu môn học; Làm rõ được bản chất và mức độ kiến thức cần huy động; Làm rõ được vai trò của người học, người dạy, vai trò của các mối tương tác trong quá trình học; Thể hiện được kết quả mong đợi của người học

Ngay buổi học đầu tiên giảng viên trình bày toàn bộ đề cương giảng dạy của học phần, trong đó phải thể hiện mục tiêu học tập, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá, nội dung giảng dạy, tài liệu tham khảo. Mối quan hệ của học phần với các học phần trước và sau khi học học phần này. Nhất thiết phải có lịch trình làm việc trên cơ sở thời khóa biểu học tập đã phân bố. Buổi giảng cuối cùng của học phần, giảng viên công bố điểm đánh giá toàn bộ quá trình học tập của SV. Các trường hợp có thắc mắc về điểm của SV được giảng viên giải quyết ngay trong buổi này cũng như hướng dẫn những SV chưa hoàn thành các bài kiểm tra quá trình thực hiện lại.



B. SINH HOẠT

1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG TÁC SV

(Trích Thông tư số 10/2016/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1.1 Quyền của SV

1. Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các Điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở giáo dục đại học.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến SV.

3. Được tạo Điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi SV giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi SV ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của SV, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với Mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học;

f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ SV có hoàn cảnh đặc biệt,...)

g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của SV.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.

7. SV đủ Điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bằng Điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

1.2 Nghĩa vụ của SV

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục đại học.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục đại học.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự Điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của SV; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của SV, cán bộ, nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của cơ sở giáo dục đại học.

1.3 Các hành vi SV không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin Điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đề án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong cơ sở giáo dục đại học hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cốp vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đòi trụ và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong cơ sở giáo dục đại học và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học khi chưa được Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đòi trụ, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

1.4 Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Nhà trường quy định cụ thể
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra					Xử lý theo quy chế đào tạo
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
9.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
12.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
13.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
16.	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
27.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.



2. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SV

(Trích Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2.1 Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

2.2 Các tiêu chí đánh giá và khung điểm

2.2.1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (từ 0 đến 20 điểm)

- Ý thức và thái độ trong học tập;
- Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- Kết quả học tập.

2.2.2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (từ 0 đến 25 điểm)

- Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong nhà trường;
- Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường;

2.2.3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (từ 0 đến 20 điểm)

- Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

- Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2.2.4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng (từ 0 đến 25 điểm)

- Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

- Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

- Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2.2.5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của SV (từ 0 đến 10 điểm)

- Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của cán bộ quản lý lớp, tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV và các tổ chức khác trong nhà trường;

- Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

- Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường;

- SV đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2.3 Phân loại kết quả rèn luyện

2.3.1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2.3.2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

- Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

- Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

- Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

- Dưới 35 điểm: loại kém.

2.4 Phân loại để đánh giá

2.4.1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2.4.2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

2.4.3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

2.4.4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2.4.5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

2.4.6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

2.4.7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

2.4.8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

2.4.9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ NGOẠI TRÚ, NỘI TRÚ

(Trích Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2009 và Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 06 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.1 Ngoại trú

3.1.1. Quyền của SV ngoại trú

a) SV ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế SV trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

c) Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng Nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

3.1.2. Nghĩa vụ của SV ngoại trú

a) Thực hiện nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Quy chế SV trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

c) Phải làm thủ tục đăng ký ở ngoại trú với Nhà trường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học (*theo mẫu tại Sổ ngoại trú sinh viên*).

Riêng đối với SV ngoại trú không cư trú tại nơi có hộ khẩu thường trú thì phải làm thủ tục đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) đúng quy định của Luật Cư trú trước khi làm thủ tục đăng ký ở ngoại trú với Nhà trường.

d) Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với Nhà trường trong thời hạn 20 ngày.

3.1.3. Khen thưởng và kỷ luật

a) SV ngoại trú không làm thủ tục đăng ký ở ngoại trú đúng thời gian quy định sẽ bị Nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức Khiển trách.

b) Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, SV ngoại trú không báo địa chỉ cư trú mới của mình với Nhà trường đúng thời gian quy định lần thứ nhất sẽ bị Nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức Khiển trách, các lần vi phạm tiếp theo trong năm học sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo.

c) SV ngoại trú có các vi phạm khác sẽ bị xử lý theo khung xử lý kỷ luật của Quy chế SV các trường Đại học, Cao đẳng, TCCN hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác ngoại trú của SV sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định.

3.2 Nội trú

3.2.1. Quyền của SV nội trú

a) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường (hoặc Trường ban quản lý khu nội trú) để phục vụ học tập và sinh hoạt.

b) Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.

c) Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

d) Được kiến nghị với Trường ban quản lý khu nội trú và nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên trường ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của SV trong khu nội trú.

3.2.2. Nghĩa vụ của SV nội trú

a) Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành. Nếu vắng mặt tại khu nội trú quá 1 ngày phải báo với Ban quản lý khu nội trú.

b) Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của SV khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

c) Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

d) Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

e) Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban quản lý khu nội trú.

f) Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến SV vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban quản lý khu nội trú.

g) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

3.2.3. Các hành vi SV nội trú không được làm

a) Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết, vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

b) Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú.

c) Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú.

d) Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

e) Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

4. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

a) Các đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác SV nội trú.

b) SV nội trú vi phạm các điểm a, b, c, d, e thuộc khoản 2 và tất cả các điểm thuộc khoản 3 của Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị nhà trường xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách nếu vi phạm lần 1, cảnh cáo nếu vi phạm lần thứ 2 trở lên hoặc bị xem xét, chấm dứt hợp đồng ở khu nội trú. Những vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy định của Quy chế SV các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy đối với SV chính quy, Quy chế Học viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hình thức vừa làm vừa học.

c) Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác SV nội trú được xem xét khen thưởng theo quy định.



4. NỘI QUY LỚP HỌC

(Trích Nội quy lớp học ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-ĐHNCT ngày 05/5/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)

SV khi vào lớp học phải thực hiện đúng các quy định sau:

1. Vào lớp đúng giờ. Trong giờ học, khi ra vào lớp phải xin phép giảng viên.
2. Khi vào lớp học phải mặc trang phục và đeo thẻ SV theo quy định của Nhà trường.
3. Giữ gìn vệ sinh chung; không được hút thuốc, ăn, uống, vứt rác... trong lớp học.
4. SV đến lớp phải có đầy đủ tài liệu, sách vở và dụng cụ học tập cần thiết. Trong giờ học nghiêm túc nghe giảng, sinh hoạt nhóm, làm bài tập...
5. Tắt điện thoại di động hoặc để chế độ rung nhưng không được sử dụng trong giờ học. Không làm việc riêng ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.
6. Giữ gìn và bảo vệ trang thiết bị, tài sản có trong phòng học, không viết, vẽ lên bảng, bàn, ghế, tường...
7. Tiết kiệm điện, chỉ dùng đèn, hệ thống âm thanh, quạt khi cần thiết, khi ra khỏi phòng phải ngắt cầu dao điện.
8. Trường hợp đi trễ quá 15 phút, gây mất trật tự trong lớp giảng viên sẽ mời ra khỏi lớp, SV phải trực tiếp đến Phòng CTCT - Quản lý SV giải quyết và nhận giấy phép, trình cho giảng viên mới được vào lớp.
9. Quá 15 phút, giảng viên chưa đến lớp, ban cán sự lớp phải báo với Phòng Đào tạo để có hướng giải quyết.
10. Giảng viên đứng lớp có quyền tạm dừng lớp học hoặc mời SV vi phạm những điều trên ra khỏi lớp và yêu cầu SV khắc phục thì mới tiếp tục vào học.

C. TÀI CHÍNH

1. QUY ĐỊNH VỀ HỌC PHÍ VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ ĐỐI VỚI SV KHÔNG NỘP HỌC PHÍ ĐÚNG THỜI HẠN

(Trích Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42B/QĐ-ĐHNCT ngày 16/7/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)

1.1 Nghĩa vụ thực hiện nộp học phí của SV.

SV có nghĩa vụ nộp học phí đầy đủ, đúng thời hạn và đúng địa điểm theo quy định của Nhà trường

- Cuối mỗi học kỳ, SV theo dõi các thông báo nộp học phí của trường áp dụng cho học kỳ, năm học tiếp theo.

- Sau khi nộp học phí, SV giữ lại biên lai nộp tiền để đối chiếu với phòng Tài chính - Kế hoạch khi cần thiết.

- SV có nghĩa vụ theo dõi các thông báo về danh sách SV chưa hoàn thành học phí, phản hồi ngay cho phòng Tài chính Kế hoạch nếu có sai sót trước ngày thi ít nhất 7 ngày.

1.2 Phân loại nộp học phí.

- Đối với các học kỳ hè, học lại, mức học phí căn cứ vào số tín chỉ và số lượng SV đăng ký. SV nộp theo thời hạn thông báo mở lớp của phòng Đào tạo, Các khoa khi đăng ký.

1.3 Bảo lưu học phí cho năm học sau.

Trong thời gian làm thủ tục nhập học và SV đã nộp học phí, SV không được quyền rút học phí. Trường hợp đặc biệt vì lý do sức khỏe không theo học được thì phải có giấy xác nhận của Bệnh viện, trong trường hợp này Nhà trường cho bảo lưu học phí cho năm sau để SV vào học tiếp mà không phải đóng học phí.

1.4 Xử lý đối với SV không nộp học phí đúng thời hạn.

Đối với SV năm thứ 2 trở đi, trước thời điểm kết thúc học kỳ trước đó 30 ngày, Nhà trường sẽ thông báo bằng văn bản đến từng SV thời gian cụ thể nộp học phí cho học kỳ sau.

- SV nộp học phí đúng thời hạn được cộng điểm rèn luyện theo quy định về đánh giá kết quả rèn luyện SV.

- SV không nộp học phí đúng thời hạn sẽ bị cấm thi học kỳ lần I.

- Sau khi kết thúc thi học kỳ lần 1, SV chưa hoàn thành học phí sẽ bị cấm thi lần 2 các học phần trong học kỳ tương ứng, bị lưu ban hoặc buộc thôi học theo Quy chế đào tạo.

Riêng đối với học kỳ cuối khóa (đi thực tập tốt nghiệp), SV chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí của học kỳ cuối sẽ không được Nhà trường giới thiệu đi thực tập, không được giao làm khóa luận tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp, xét tốt nghiệp.

SV chưa hoàn thành việc nộp học phí sẽ không được Nhà trường xác nhận tất cả các loại hồ sơ, giấy tờ liên quan.

SV chưa nộp học phí xin thôi học, chỉ được nhận lại hồ sơ khi nộp học phí còn nợ.

2. QUY ĐỊNH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

2.1 Đối tượng được xét cấp học bổng

- SV vừa trúng tuyển vào trường, đã hoàn thành thủ tục nhập học có điểm xét tuyển cao.

- SV đang theo học hệ chính quy tất cả các ngành học của trường có thành tích cao.

2.2 Điều kiện để được xét

* *Đối với SV vừa trúng tuyển vào trường:*

- Xét điểm thi đại học, điểm trung bình học bạ của SV dùng để xét tuyển vào trường từ cao xuống thấp.

* *Đối với SV đang theo học tại trường:*

- Xét điểm trung bình chung học tập của năm học từ cao xuống thấp.

- Kết quả rèn luyện được xếp loại từ tốt trở lên.

2.3 Phân chia học bổng khuyến khích học tập:

Căn cứ vào quỹ khuyến khích học tập đã được xác định. Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng quy định số lượng học bổng khuyến khích học tập cho từng đối tượng, từng ngành học.

2.4 Các bước tiến hành xét cấp học bổng:

Căn cứ vào điều kiện cấp xét học bổng học tập. Phòng CTCT&QLSV tổng hợp danh sách những SV thuộc diện đủ điều kiện xét cấp học bổng để trình hội đồng xét cấp học bổng và ra quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập.

3. QUY ĐỊNH VỀ GIẢM HỌC PHÍ

a. Sinh viên Đại học hệ chính quy (Trừ sinh viên liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học) trúng tuyển và hiện đang theo học tại Trường Đại học Nam Cần Thơ được miễn giảm:

- Con liệt sĩ: Giảm 50% mức học phí/học kỳ
- Con thương binh loại 1/4; 2/4: Giảm 30% mức học phí/học kỳ
- Trường hợp mồ côi cả cha lẫn mẹ: Giảm 30% mức học phí/học kỳ
- Trường hợp mồ côi cha hoặc mẹ có sổ hộ nghèo: Giảm 30% mức học phí/học kỳ.
- Trường hợp gia đình có sổ hộ nghèo: Giảm 20% mức học phí/học kỳ
- Trường hợp Anh/chi/em ruột; Vợ/chồng; Cha/con; Mẹ/con cùng học tập tại trường: Giảm 20% học phí/học kỳ/01 người (giảm cho cả 02 người).
- Trường hợp là cha/mẹ/con ruột, vợ/chồng của cán bộ, nhân viên, giảng viên cơ hữu Trường Đại học Nam Cần Thơ: Giảm 20% học phí/học kỳ.

b. Sinh viên liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học đang theo học tại Trường Đại học Nam Cần Thơ được miễn giảm:

- Con liệt sĩ: Giảm 50% mức học phí/học kỳ.
- Trường hợp Anh/chi/em ruột; Vợ/chồng; cha/con; mẹ/con cùng học tập tại Trường: Giảm 20% học phí/học kỳ/01 người (giảm cho cả 02 người).
- Trường hợp là cha/mẹ/con ruột, vợ/chồng của cán bộ, nhân viên, giảng viên cơ hữu Trường Đại học Nam Cần Thơ: Giảm 20% học phí/học kỳ.

c. Học Viên (Sau đại học) đang theo học tại Trường Đại học Nam Cần Thơ được miễn giảm:

- Trường hợp Anh/chi/em ruột; Vợ/chồng; cha/con; mẹ/con cùng học tập tại Trường: Giảm 20% học phí/học kỳ/01 người (giảm cho cả 02 người).
- Trường hợp là cha/mẹ/con ruột, vợ/chồng của cán bộ, nhân viên, giảng viên cơ hữu Trường Đại học Nam Cần Thơ: Giảm 20% học phí/học kỳ.

PHẦN III: QUY ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA

Quy định chuẩn đầu ra các ngành học:

I. Đại học chính quy

1. Ngoại ngữ:

+ Bậc Đại học tất cả các ngành: Phải đạt chuẩn Anh văn theo quy định chuẩn đầu ra của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

+ Đối với sinh viên Ngành Ngôn ngữ Anh: Đạt chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh từ bậc 3 (B1) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Tin học:

+ Bậc Đại học tất cả các ngành:(*không chuyên ngành CNTT*) Phải đạt chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản và Ứng dụng CNTT Nâng cao do Trường Đại học Nam Cần Thơ cấp.

3. **Kỹ năng mềm:** Phải đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm do Trường Đại học Nam Cần Thơ cấp.

4. **Kỹ năng nghề nghiệp:** Phải đạt chứng chỉ Kỹ năng Nghề nghiệp do Trường Đại học NCT cấp.

II. Liên thông

1. **Ngoại ngữ:** Phải đạt chuẩn Anh văn theo quy định chuẩn đầu ra của Trường ĐH Nam Cần Thơ.

2. **Tin học:** Phải đạt chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản do Trường Đại học Nam Cần Thơ cấp.

3. **Kỹ năng mềm:** Phải đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm do Trường Đại học Nam Cần Thơ cấp.

4. **Kỹ năng nghề nghiệp:** Phải đạt chứng chỉ Kỹ năng Nghề nghiệp do Trường Đại học NCT cấp.

PHẦN IV: CÁC THÔNG TIN CẦN BIẾT

1. Thông tin cần biết.

- *Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ*: 315 Nguyễn Văn Linh, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- *Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ*: 04 đường Châu Văn Liêm, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- *Bệnh viện 121*: 01 đường 30/4, Ninh kiều, TP Cần Thơ.
- *Bệnh viện quốc tế Phương Châu*: 300 Nguyễn Văn Cừ (nổi dài), An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ.
- *Bệnh viện Đại học Nam Cần Thơ*: Số 168, đường song hành Quốc lộ 1A, Khu Dân cư Hồng Loan, P.Hung Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ

2. Thông tin liên lạc cần nhớ:

- **Công an Tp. Cần Thơ – khẩn cấp liên quan đến an ninh trật tự:**
 - Điện thoại: **113**
- **Công an Phường An Bình :**
 - Điện thoại: **0292 3846 024**
- **Công an Phường An Khánh:**
 - Điện thoại: **0292 3894 939**
- **Công an xã Mỹ Khánh :**
 - Điện thoại: **0292 3847 767**





Quang cảnh buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ và đoàn công tác cùng lãnh đạo nhà trường

LỄ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ & RA MẮT TRANG WEBSITE TIẾNG ANH

(<https://en.nctu.edu.vn>)

Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2023





Nam Can Tho University Viet Nam



Having carefully verified and meticulously analyzed the university's performance metrics following UPM methodology, UPM Innovation Institute has rated **Nam Can Tho University, Viet Nam** as a 4 Stars teaching intensive institution.

2023
APPLIED UNIVERSITY



Dr. Hoàng Thị Xuan Hoa
Director, UPM Innovation Institute

Delivery date: 9th June, 2023
Valid until: 9th June, 2026



<p>THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM <u>Independence - Freedom - Happiness</u></p> <p>CERTIFICATE OF INSTITUTIONAL ACCREDITATION</p> <p>THE DIRECTOR OF THE VNU CENTER FOR EDUCATION ACCREDITATION</p> <p>HEREBY CERTIFIES THAT</p> <p>NAM CAN THO UNIVERSITY Registered address: 168 Nguyen Van Cu Ext Street, An Binh Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City, Viet Nam</p> <p>Has satisfied the institutional education accreditation standards issued by the Minister of Education and Training</p> <p>This certificate is valid until June 02nd, 2028</p> <p>Given under the signature of the Director of the Center Ha Noi, June 02nd, 2023</p> <p>Resolution Number: 31/NQ-HDKDCCL dated 18/5/2023 Decision Number: 466/QĐ-KDCCL dated 02/6/2023 Registration Number: 88-2023/GCN-CSGDDH</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC</p> <p>GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI</p> <p>CHỨNG NHẬN</p> <p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ Địa chỉ: 168 Nguyễn Văn Cù (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành</p> <p>Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 02 tháng 6 năm 2028</p> <p>Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023</p> <p>Nghị quyết số: 31/NQ-HDKDCCL ngày 18/5/2023 Quyết định số: 466/QĐ-KDCCL ngày 02/6/2023 Vào sổ GCN số: 88-2023/GCN-CSGDDH</p> <p>HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC/EDUCATION ACCREDITATION COUNCIL</p> <table border="0"> <tr> <td>1. PGS.TS. Đinh Văn Toàn</td> <td>6. TS. Phan Minh Đức</td> <td>11. GS.TS. Mai Trọng Nhuận</td> </tr> <tr> <td>2. GS.TS. Nguyễn Quý Thanh</td> <td>7. ThS. Nguyễn Tuấn Hải</td> <td>12. PGS.TS. Lê Anh Phương</td> </tr> <tr> <td>3. TS. Nguyễn Thị Thu Hương</td> <td>8. GS.TS. Phạm Thành Huy</td> <td>13. GS.TS. Phạm Hồng Quang</td> </tr> <tr> <td>4. PGS.TS. Bùi Duy Cầm</td> <td>9. TS. Nguyễn Minh Lợi</td> <td>14. Thiệu trưởng, TS. Phạm Đức Tú</td> </tr> <tr> <td>5. GS.TS. Nguyễn Hữu Đức</td> <td>10. GS.TSKH. Bành Hữu Long</td> <td>15. Thiệu trưởng, PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn</td> </tr> </table> <p>TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Giám đốc:  Tạ Thị Thu Hiền</p>	1. PGS.TS. Đinh Văn Toàn	6. TS. Phan Minh Đức	11. GS.TS. Mai Trọng Nhuận	2. GS.TS. Nguyễn Quý Thanh	7. ThS. Nguyễn Tuấn Hải	12. PGS.TS. Lê Anh Phương	3. TS. Nguyễn Thị Thu Hương	8. GS.TS. Phạm Thành Huy	13. GS.TS. Phạm Hồng Quang	4. PGS.TS. Bùi Duy Cầm	9. TS. Nguyễn Minh Lợi	14. Thiệu trưởng, TS. Phạm Đức Tú	5. GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	10. GS.TSKH. Bành Hữu Long	15. Thiệu trưởng, PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn
1. PGS.TS. Đinh Văn Toàn	6. TS. Phan Minh Đức	11. GS.TS. Mai Trọng Nhuận														
2. GS.TS. Nguyễn Quý Thanh	7. ThS. Nguyễn Tuấn Hải	12. PGS.TS. Lê Anh Phương														
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hương	8. GS.TS. Phạm Thành Huy	13. GS.TS. Phạm Hồng Quang														
4. PGS.TS. Bùi Duy Cầm	9. TS. Nguyễn Minh Lợi	14. Thiệu trưởng, TS. Phạm Đức Tú														
5. GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	10. GS.TSKH. Bành Hữu Long	15. Thiệu trưởng, PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn														

 <p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</p> <p>TẶNG BẰNG KHEN</p> <p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ <i>Thành phố Cần Thơ</i></p> <p><i>Đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ và các tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.</i></p> <p>Quyết định số: 132 /QĐ-TT ngày 20 tháng 02 năm 2023 Vào sổ vàng số: 1</p> <p>Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023</p> <p> Phạm Minh Chính THỦ TƯỚNG</p>
--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Chủ tịch:
TS. Đinh Văn Toàn
Cố vấn:
GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
Thư ký:
TS. Nguyễn Thị Thu Hương
Ủy viên hội đồng:
PGS.TS. Bùi Duy Cảm
PGS.TS. Hoàng Văn Chương
GS.TS. Nguyễn Hữu Đức
ThS. Nguyễn Tuấn Hải
PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải
PGS.TS. Nguyễn Đức Hình
GS.TS. Nguyễn Hòa
GS.TSKH. Bình Tiến Long
GS.TS. Trần Văn Nam
GS.TS. Mai Trọng Nhuận
GS.TS. Phạm Tổng Quang
Thiếu tướng, TS. Trần Ngọc Thành

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
CHỨNG NHẬN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 86%

Có giá trị đến ngày 26 tháng 3 năm 2027

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Ngày gửi: 25/04/2022, số: 346/2022

Điện thoại: 0242 3840263, fax: 2742362

Website: 242.3840263.edu.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Chủ tịch:
TS. Đinh Văn Toàn
- Cố vấn:
GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
- Thư ký:
TS. Nguyễn Tài Thu Hương
- Ủy viên hội đồng:
PGS.TS. Bùi Duy Can
PGS.TS. Huỳnh Văn Chương
GS.TS. Nguyễn Hữu Đức
TS. Nguyễn Tuấn Hải
PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải
PGS.TS. Nguyễn Đức Hình
GS.TS. Nguyễn Hòa
GS.TSKH. Bàn Tiến Long
GS.TS. Trần Văn Nam
GS.TS. Mai Trọng Nhuận
GS.TS. Phạm Hồng Quang
- Thiếu tướng, TS. Trần Ngọc Thanh

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
CHỨNG NHẬN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 88%

Có giá trị đến ngày 26 tháng 3 năm 2027

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



Ngày cấp số: 30/2023-TRC/CT. Ngày: 24/02/2024

Ngày cấp số: 05/02-TRC/CT. Ngày: 26/02/2022

Website: www.nctu.edu.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Chủ tịch:
TS. Đinh Văn Toàn
Cố vấn:
GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
Thư ký:
TS. Nguyễn Thị Thu Hương
Ủy viên hội đồng:
PGS.TS. Bùi Duy Cam
PGS.TS. Huỳnh Văn Chương
GS.TS. Nguyễn Tiến Đức
PGS. Nguyễn Tuấn Hải
PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hòa
PGS.TS. Nguyễn Đức Hải
GS.TS. Nguyễn Hòa
GS.TSKH. Bùi Văn Tiến Long
GS.TS. Trần Văn Nam
GS.TS. Mai Trọng Nhuận
GS.TS. Phạm Hồng Quang
Thiếu tướng, TS. Trần Ngọc Thanh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 86%

Có giá trị đến ngày 26 tháng 3 năm 2027

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

NU-CEA

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Ngày cấp Giấy chứng nhận: 24/03/2022

Điện thoại: 0932.048.000 (máy 20/20)

Mã số đăng ký: 1803202201-CTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
 KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Chủ tịch:
 TS. Đinh Văn Toàn

Cố vấn:
 GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Thư ký:
 TS. Nguyễn Thị Thu Hương

Ủy viên hội đồng:
 PGS.TS. Bùi Duy Can
 PGS.TS. Huỳnh Văn Chương
 GS.TS. Nguyễn Hữu Đức
 TS. Nguyễn Tuấn Hải
 PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải
 PGS.TS. Nguyễn Đức Hình
 GS.TS. Nguyễn Hòa
 GS.TSKH. Bùi Tiến Long
 GS.TS. Trần Văn Nam
 GS.TS. Mai Trung Nhuận
 GS.TS. Phạm Hồng Quang

Tiểu trưởng, TS. Trần Ngọc Thành

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
 ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
 CHỨNG NHẬN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
 CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH,
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nổi dài), phường An Bình,
 quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
 ĐỢT BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
 VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 88%**

Có giá trị đến ngày 26 tháng 3 năm 2027

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
 Địa chỉ: Số 168 Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Hệ số đăng ký: 32812/HĐĐCL/ ngày 21/05/2012

Quyết định số: 1370/QĐ-KTCL/ ngày 20/07/2012

Website: http://www.nu-cea.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO:

Chủ tịch:
PGS.TS. Đinh Văn Toàn
Cố vấn:
GS.TS. Nguyễn Quý Thanh
Thành viên:
TS. Nguyễn Thị Thu Hương
Cố vấn kỹ thuật:
PGS.TS. Bùi Đức Cau
GS.TS. Nguyễn Học Khai
TS. Phan Minh Đức
ThS Nguyễn Liễu Hải
GS.TSKH. Bạch Tiểu Long
GS.TS. Mai Trọng Nhuận
GS.TS. Phan Hồng Quang
Hiệu trưởng, PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài),
phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 84%

Có giá trị đến ngày 05 tháng 01 năm 2028.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

Ngày 05/01/2023

NU-CEA
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Địa chỉ: 168 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Số điện thoại: 0511.3839.000 - 0511.3839.002
Số fax: 0511.3839.003 - 0511.3839.004
Số email: nca@nucea.edu.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THỜI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Chủ tịch: PGS.TS. Đinh Văn Toàn
- Cố vấn: GS. TS. Nguyễn Quý Thành
- Thư ký: TS. Nguyễn Thị Thu Hương
- Ủy viên hội đồng: PGS.TS. Bùi Duy Cảnh
- GS.TS. Nguyễn Hữu Đức
- TS. Phạm Minh Đức
- TFS. Nguyễn Tuấn Hải
- GS.TSKT. Bình Tiên Long
- GS.TS. Mai Trọng Nhuận
- GS.TS. Phạm Hồng Quang
- Thiếu tướng, PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài),
phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 84%**

Có giá trị đến ngày 05 tháng 01 năm 2028.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

www.giaoduc.vn



Nơi gửi: 118 Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều,
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại: 0912 820 111; 0912 820 112
Website: www.giaoduc.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỘI ĐỒNG
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Chủ tịch:

PGS.TS. Đinh Văn Toàn

Cố vấn:

GS.TS. Nguyễn Quý Đương

Thư ký:

TS. Nguyễn Thị Thu Hương

Ủy viên Hội đồng:

PGS.TS. Bùi Duy Cường

GS.TS. Nguyễn Hữu Đào

TS. Phạm Minh Đức

TGS. Nguyễn Tuấn Hải

GS.TSKH. Bùi Tiên Lương

GS.TS. Mai Trọng Nhuận

GS.TS. Phạm Hồng Quang

Thiếu trưởng, PGS.TS. Tô Anh Tuấn

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC -
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 168, Đường Nguyễn Văn Cừ (mở dài),
phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

**ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
DO BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH
VỚI TỈ LỆ CÁC TIÊU CHỈ ĐẠT YÊU CẦU LÀ 88%**

Có giá trị đến ngày 05 tháng 01 năm 2028.

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Tạ Thị Thu Hiền

Hội đồng Quốc gia về Giáo dục



Hội đồng Quốc gia về Giáo dục

Quy định và Thông lệ: Quy định 10/2015/QĐ-NSĐ-TĐT

Website: www.nu-cea.edu.vn

BÀI CA SINH VIÊN NAM CẦN THƠ

Nhạc: Quang Minh - Trịnh Huệ
Hòa âm phối khí: Tiến Mạnh

Repeat1- Lời 1:



Nam Cần Thơ ngôi trường thân yêu đẹp như mơ ước Nam Cần Thơ
môi trường học tập cho thế hệ ngày mai Nam Cần Thơ học biết học làm chung sống
thành người Nam Cần Thơ chung sức chung lòng xây đắp tương lai

Lời 2:



Nam Cần Thơ Công khó Mẹ Cha Vẫn luôn ghi nhớ Nam Cần Thơ
đền sách ơn Thầy không thể nào quên Nam Cần Thơ gian khó đêm ngày chăm chỉ
học hành Nam Cần Thơ góp gió cho đời hương tỏa bay xa

Điệp khúc



Này bạn ơi tay trong tay cùng hát vang ca vang ca cho quên hết nhọc nhằn -
cho quên hết ưu phiền - cho cuộc sống -
Phải làm chủ phận mình
an vui Bình minh lên, nhanh đi thôi- dù có qua bao gian nguy,
(to Repeat1) - *Lời cuối-Repeat2* Giữ trọn Đức và Tài



trong cuộc sống muôn màu Nam Cần Thơ tuổi trẻ tôi yêu gắng
công học tốt Nam Cần Thơ dựng xây đất nước mai sau phồn vinh
Một mai dù xa cách phương trời chúng ta vẫn nhớ công ơn Thầy Cô
nhớ đến bạn bè, nhớ đến giảng đường đến Trường Đại học Nam Cần Thơ.
(to Repeat 2 & End).



Khu hiệu bộ, giảng đường (Khu C&D) Trường Đại Học Nam Cần Thơ



Showroom Ô Tô Trường Đại Học Nam Cần Thơ



Khu Thực Hành Đa Chức Năng Trường Đại học Nam Cần Thơ (Khu E)



Bệnh Viện Đại Học Nam Cần Thơ (300 giường), đã chính thức đi vào hoạt động ngày 18/06/2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐIỆN THOẠI: (0292) 3798 668 – 3798 444 – 3798 111

FACEBOOK: www.facebook.com/NamCanThoUniversity

WEBSITE: www.nctu.edu.vn

MÃ QUÉT

